

NGÀY VUI

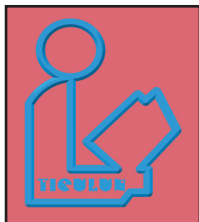


ĐẶNG TRẦN HUÂN

SÔNG MƠI

NGÀY VUI

ĐẶNG TRẦN HUÂN



Phận Hèn

Bà Phó hấp tấp cầm đèn vào buồng.

Con gái bà vẫn ôm bụng quần quai.

- Đã thấy gì chưa ?

Hương nheo mắt đáp :

- Chưa ạ !

Bà Phó cầm đèn lại góc buồng lục thúng quần áo tìm tòi, hai tay đưa thoăn thoắt.

Bỗng bà quay vụt lại giường Hương nằm :

- À này đã ai đi mua giấy bản chưa nhỉ ?

Hương không trả lời. Chị vẫn ôm bụng, nhăn mặt, môi mím chặt cổ nhin kêu.

- Thế nào, vẫn đau nhiều à hở con ?

Hương rú lên :

- Ối giời ơi !

Bà Phó vội vã chạy lại phía giường. Bà ngồi xuống hai tay đỡ ngang mình con gái :

- Thôi cố nhìn đau một lát con ạ... Đợi thầy con mời bà đỡ về xem thế nào.

Chị không trả lời mẹ. Hai chân co quắp, hai tay ôm bụng, răng nghiến chặt để cố nhìn kêu. Nhưng rồi bỗng chị thét lên.

- Ối giờ ơi ! Tôi chết mất.

Mặt tái mét, chị lịm đi. Bà Phó cuống quýt cầm đèn ra cổng toan gọi hàng xóm, nhưng bà lại cuống quýt quay vào giường nâng con dậy :

- Giờ ơi ! Làm thế nào bây giờ.

Chị Hương hơi tỉnh, mặt đã đỡ tái. Chị nhìn mẹ, nói phều phào :

- Con khỏe rồi. U gọi bác Xã sang chơi.

Người mẹ nghe lời, chạy vội ra phía cổng.

Vừa lúc ấy ông Phó, anh Hương và bà đỡ cùng vào. Anh Hương cầm một tập giấy bản. Ông Phó đi sau cầm chiếc hộp sắt nhỏ của bà đỡ. Còn bà này vẫn khoan thai đi thong thả như không có sự gì vội vã.

Bà Phó và bác Xã Vít chào, bà chỉ sẽ gật đầu đáp lại. Rồi vén chiếc áo sa tanh tím, tụt đôi dép nhung, bà đường hoàng ngồi xếp bằng lên giường, cầm chiếc quạt nan phe phẩy.

Trong buồng vẫn vẳng ra những tiếng rên khe khẽ. Bà Phó nhìn bà đỡ bằng đôi mắt cầu khẩn. Bà muốn bà đỡ vào thăm cho Hương ngay, nhưng còn e dè không dám nói. Chả nhẽ người ta mới chân ướt chân ráo đến chưa kịp nghỉ ngơi, uống nước, đã giục ngay thì không tiện. Nhất là bà đỡ giàu có và là người tỉnh thành, còn bà lại nghèo nàn, quê kệch.

Anh Hương vừa xách ấm nước dưới bếp lên, trong nhà tiếng chị Hương lại rên to. Bà Phó nhìn chồng như có ý giục. May sao lúc ấy bác Xã Vít đã nói :

- Bà !... Không biết làm sao chị Cả cháu rên nhiều quá.

Bà đỡ đáp ngay ra vẻ niềm nở :

- Ủ thế chị ấy đau đã lâu rồi à ? Sao không bảo tôi ngay. Thôi mang đèn vào đây.

- Vâng.

Bà Phó cầm đèn vào buồng. Bà đỡ và bác Xã Vít theo sau.

Ngoài nhà, anh Hương vội vã đánh diêm thắp chiếc đèn khác. Ông Phó pha trà. Rồi ông tắt tả vào gian trái lục hòm lấy ra bộ chén ông Thiếu men trắng. Anh Hương chạy lấy chổi quét giường. Anh rút chiếc chiếu hoa trên mắc giải trùm lên chiếc chiếu trơn đã xòm cả hai đầu cỏi. Hai người dọn dẹp rồi rít như để đón một ân nhân.

Bà đỡ vừa ở trong buồng ra, ông Phó vội vã mời niềm nở. Bà Phó và bác Xã Vít đi sau, mặt ủ rũ như hoa dưới nắng. Hai người ngồi xuống ngưỡng cửa, tay để thông bên đùi.

Bà đỡ ngồi xuống giường, cầm chén nước gạt chôn vào thành đĩa rồi mới thông thả báo cho cả nhà một tin quan trọng :

- Nguy mất...

Mọi người im lặng, lắng nghe.

- Đứa bé trong bụng chị ta chết mất rồi.

Mọi người giật mình tái mặt. Bà Phó gục đầu xuống kêu gọii :

- Thế thì bây giờ làm thế nào hở bà ?

- Bây giờ phải uống thuốc cho cái thai nó ra, thì cứu được mẹ. Nếu không, để chậm quá thì chết cả mẹ lẫn con.

Bà Phó chùi nước mắt, nói trong tiếng khóc :

- Giờ ơi, khổ quá. Thế thì bây giờ phải lấy thuốc tận đâu hở bà ?

- Thuốc ấy tôi cũng còn một ít. Nhưng đắt lắm.

Bác Vít nói xen vào :

- Đắt cũng phải lấy chớ làm thế nào.

Bà Phó lại khóc to :

- Vận hạn thế này thì thôi đành. Bà làm phúc cứu cho cháu khỏi. Bao nhiêu chúng cháu cũng xin đủ.

- Thuốc này những hai trăm một hộp, nhưng tình cảnh bác nghèo tôi không tính lãi tính bác trăm tám thôi. Nhưng bác hãy đưa tôi ngay bây giờ một trăm để tôi về lấy.

Bà Phó quay lại nhìn chồng, day rút :

- Thầy nó lấy tiền đưa bà đi. Con như thế mà cứ ngồi ì ra như bụt ấy thôi. Khổ thân tôi quá !

Người chồng lặng lẽ theo lời vợ đứng dậy vào trong nhà. Một lát ông quay ra, tay cầm một tập vừa tiền giấy vừa tiền hào. Ông bảo vợ :

- Tất cả còn bốn mươi năm đồng năm hào thôi.

Bà đỡ vội nói ngay :

- Ấy tôi cho chịu tám chục là quá lắm rồi. Còn bây giờ thì thế nào cũng phải đủ một trăm thì tôi mới về lấy thuốc được.

Bà Phó rên la :

- Cháu lạy bà. Vốn liếng cả nhà có từng ấy bà hãy cầm cho, rồi sau cháu xin đủ. Bà làm phúc. Giời ơi, cháu được có một mình nó. Nó mà chết cháu sống làm sao.

Bà đỡ vừa toan nói anh Hương đã mở bao diêm lấy năm đồng đưa cho bố. Bác Vít thương hại mở hầu bao cho vay một chục. Bà đỡ cầm tất cả nhét vào túi áo :

- Thôi tôi hãy cầm thế này. Còn bao nhiêu từ giờ đến ngày kia phải lo đủ cho tôi.

- Vâng bà làm phúc... Đẩy cháu lại rên đây. Bà về lấy thuốc đi không có lại không kịp. Rồi sau, chúng cháu xin cầm cố cái gì để giả bà chu tất.

Bà đỡ cầm chén nước đặt lên môi :

- Được, thế nào cũng khỏi, không lo.

Và quay về phía ông Phó :

- Cái hộp của tôi lúc này đâu ông ?

- Dạ đây ạ.

Bà mở hộp lấy ra một lọ thủy tinh nhỏ, trong đựng những viên thuốc tròn tròn như viên hồ tiêu. Bà đổ ra tay năm viên đưa cho ông Phó :

- Đây ông rót nước chè vào bóp nát thuốc ra cho chị ấy uống. Đáng nhẽ phải đun nước sôi cơ. Nhưng thôi được.

Bà Phó chu chéo :

- Thôi anh Cả, anh cứ xuống đun tí nước cho cẩn thận.

Bác Vít và ông Phó đồng thanh :

- Phải đấy, làm cái gì cho cẩn thận. Một lúc hơn trăm

bạc.

Bà đỡ vội gạt :

- Thôi được, nước này cũng được, tôi đỡ cho nhiều người uống rồi mà.

- Vâng. Thế thì thôi. Cháu sợ không cẩn thận nhớ một cái...

Bà đỡ cầm cái hộp đứng dậy :

- Tôi cũng phải về không khuya rồi.

Bà Phó nín áo lại :

- Thôi bà về cũng chả làm gì. Ở nhà đã có cô Hồng. Bà ở lại đây, nhớ có điều gì chúng cháu còn phải hỏi bà.

- Không phải gì nữa mà ! Cố cho chị ấy uống đi. Một chốc thuốc ngấm thì cái thai tự khắc nó ra. Bây giờ hai bác bảo anh Cả đưa tôi về.

- Vâng, thì bà về vậy. Hương cầm đèn đưa bà về, con.

Hương vào buồng vợ lấy đèn mang đi. Bà đỡ xỏ chân vào dép lẹp kẹp đi ra cổng. Bà Phó và bác Vít đi theo tiền. Ra đến đường, bà đỡ còn quay lại :

- Kể nhà khác thì cứ đến thăm không cũng phải năm

chục cơ đấy. Nhưng tôi biết cảnh hai bác cũng túng thì tôi thăm giúp.

- Vâng, cảm ơn bà, chúng cháu vẫn biết bà tốt bụng, nếu không có bà thì biết đằng nào mà quanh.

Chị Hương uống thuốc được một lúc lại kêu đau bụng. Ông bà Phó cho là thuốc tây nó ngấm mạnh thì đau đấy thôi. Đau thế cái thai nó lộn rồi mới ra được.

Nhưng chờ mãi vẫn không thấy gì, mà chị Hương càng kêu đau dữ dội. Đau hơn cả khi chưa uống thuốc. Bà Phó sợ hãi lại phải gọi bác Vít sang. Bác cũng chả biết làm thế nào, chỉ chạy quanh trong buồng. Cả anh Hương cũng vậy. Rồi họ bàn bạc. Người thì bảo lại ra mời bà đỡ. Người thì bảo không mời vì con mẹ ấy nó chỉ nịnh nhà giàu thôi. Ôn ào mà chẳng được việc gì cả.

Bỗng chị Hương kêu thét lên. Rồi tiếng bà Phó trong buồng gọi ra như gắt :

- Ôi, bác Xã ơi !

Bác Vít vào giường chị Hương. Anh Hương cầm đèn vào theo. Trên giường, chị Hương nằm ngay như một cái xác, chỉ ngực là còn thoi thóp thở. Mắt nhắm nghiền, mặt tái nhợt, mồm ngậm chặt, nước bọt xùi ra hai bên mép.

Bà Phó ôm chầm lấy con kêu khóc :

- Ôi giờ ơi ! Ôi giờ ơi !

Ông Phó hỏi :

- Làm thế nào bây giờ bác Xã ?

- Bây giờ hãy đốt lửa nóng lên cho chị ấy tỉnh đã.

- Nhưng đàn bà có mang biết có đốt mo cau được không ?

Bác Vít ngập ngừng nhưng bác nghĩ ra ngay.

- Bà đỡ bà ấy bảo đứa bé đã chết rồi thì còn sợ gì.

- Hay là cứ ra mời bà ấy vậy, chứ mình biết làm thế nào.

Bà Phó vẫn sụt sịt, bấy giờ mới quay bảo con rề :

- Ừ phải đây, hu hu, anh Hương chạy đi mau lên. Mau lên, người làm ra của chứ của không làm ra người.

Bà Phó cứ ôm lấy con mà khóc. Ông Phó tắt tả đi tìm lá nón, mo cau, chổi xể để đốt. Thấy tiếng khóc, mấy người hàng xóm nhanh nhẩu chạy sang hỏi thăm rồi rít. Và cùng ông Phó chạy lăng xăng tìm thêm mo cau và chổi. Mùi lá cọ và lá sơn khét lẹt. Khói mịt mù. Người

đốt đầu giường, người đốt chân giường, gian buồng nóng ran. Một lúc sau thì chị Hương tỉnh lại.

Chị lờ mờ mở mắt, nhưng lại nhắm lại ngay vì khói. Bà Phó mừng rỡ lên :

- Cháu tỉnh rồi, các bà ạ.

- Thôi thế thì dập lửa đi.

Ông Phó mời mọi người ra ngoài uống nước. Trong buồng chỉ còn chị Hương, bà Phó và bác Vít.

- Có mệt không con ?

- Hơi mệt nhưng vẫn đau bụng lắm.

Bác Vít nhanh nhẩu :

- Hay chị rặn cho cái thai nó ra thì khỏi đấy.

Chị Hương nghe lời bác Xã. Đang nằm nghiêng, chị quay nằm ngửa. Im lặng. Chỉ có tiếng thở trong phòng tối.

Bỗng chị Hương ôm chầm lấy bác Xã :

- Bác ơi !

Tiếp ngay tiếng trẻ khóc oe oe. Mọi người đều ngạc nhiên và mừng rỡ. Mấy bà hàng xóm vội vã cầm đèn vào. Gian buồng nhỏ lại rộn rịp. Bà Phó mừng rỡ bế bổng đứa bé lên :

- Cháu giai các bà ạ !

Ngọn đèn soi rõ vào mặt đứa trẻ. Nó nhắm mắt lại khóc oe oe.

- Đầu nó to thế kia thì thẩn nào khó đẻ.

- Thế mà con mẹ đỡ nó dám bảo là cháu tôi chết rồi.

- Thôi hăng cho nó bú đi đã.

Phút lo sợ đã qua. Mọi người ra nhà khách uống nước, chuyện trò thật vui vẻ. Ai cũng cảm giận bà đỡ.

Vừa lúc ấy anh Hương về. Vào nhà anh chưa kịp chào ai, ông Phó đã bảo ngay :

- Nó đẻ được con trai rồi.

Sự vui mừng hiện lên nét mặt người trai quê :

- Thế à hả thầy ? Con lo quá. Bà đỡ bà ấy đi ngủ rồi. Gọi mãi bà ấy mới ở trong nhà nói vọng ra bảo con cứ về đi rồi nó khắc khỏi.

Bà Phó hằm hằm :

- Đỡ thế à ! Đi đỡ, mà lúc khó khăn người ta mời lại không đi. Tử tế thì bà cầm cổ bà giả nót cho tám chục. Đã thế thì có mà ăn cứt ấy.

Mấy bà hàng xóm hòa theo :

- Từ tế cũng không phải giả. Con người ta thế mà dám bảo là chết rồi.

- Mà lại cho uống thuốc gì đến nỗi người ta ngất đi. Cho người ta uống để sống hay để chết.

Ông Phó dụt dề :

- Nhưng cũng phải giả người ta. Con mình sống là phúc rồi.

Bà Tư Hoa nói gắt :

- Không việc gì phải giả.

Ông Phó vẫn giọng cũ :

- Không giả nhỡ người ta kiện cho thì làm thế nào ?

Hôm sau, bà Phó lại dọn hàng quà ra bán như thường. Tình cờ ông Phán Sinh và mấy người bạn ở tỉnh về vào nghỉ trong hàng bà. Vui miệng, bà thuật lại chuyện hôm

qua cho họ nghe. Chưa nghe hết, ông Phán Sinh sững sờ hỏi ngay :

- Thế con mẹ đỡ ấy nó cho chị uống thuốc gì ?

- Không biết. Cháu chỉ biết nó tròn tròn và trắng.

- Giời ơi ! Thế này thì láo thật. Tôi làm nhà thương mấy năm nay chưa thấy ai lại cho uống thuốc để thai bật ra bao giờ.

Bà Phó há mồm, không hiểu.

- Nếu cái thai đã chết thì gấp ra chứ sao lại cho uống thuốc. Nếu thiếu đồ dùng thì phải bảo người ta đi nhà thương. Thế mà nó lại lấy thuốc lãng nhăng nó lòn bà rồi.

- Chúng cháu quê mùa biết đâu. Thấy nó bảo uống được thì cứ cho uống.

Hai người bạn Sinh nói theo :

- Dù cho uống thuốc đi nữa, bà đỡ cũng không bao giờ được lấy tiền. Thuốc nhà nước phát mà đi đỡ thì cũng có lương rồi.

Bà Phó đã hiểu :

- Thừa các ông, thế mà chúng cháu ở đây hể nhờ nó đỡ thế nào cũng phải mất tiền. Có nhà lại phải làm cơm cho nó ăn nữa.

Cả ba người đàn ông đều sốt sắng :

- Nếu thế thì bà phải kiện cho nó một mẻ. Có chứng cứ rõ ràng. Không kể đến cái tội nói láo và cho uống thuốc ra thai, cứ một tội đi đỡ lấy tiền riêng cũng đủ tù rồi.

Bà Phó im lặng không đáp. Bà nghĩ đến những món tiền phải tiêu nếu bà đầu đơn kiện. Rồi con phải đi lại theo đuôi hàng tháng. Mà mỗi ngày đi là mất một buổi hàng.

- Phải đấy bà ạ. Thế nào bà cũng phải kiện cho nó một mẻ mới được.

Ông Phán Sinh nói xong thò tay vào túi quần tây lấy khăn lau mặt. Bà Phó cúi đầu nói khẽ :

- Thôi, thừa các ông, cháu mình sống là phúc rồi. Mình gây thù oán với họ làm gì. Nhịn nhục là hơn cả, trăm sự đã có giờ.

Ba người nhìn bà cảm phục.

Bà Phó mở tủ xếp lại những bao diêm, rồi bà im lặng nhìn nắng rọi trên cây lá. Nghĩ đến bà đỡ, bà lại cảm hờn. Bà chợt đổi ý kiến. Hừ, giá bà có tiền. Chỉ cần dư dật một tí thôi, bà cũng nhất định kiện. Nhờ những ông này làm đơn cho. Mất độ một trăm chứ hai trăm bà cũng kiện. Nó cứ tù là bà hể hả rồi.

Nhưng bà nghèo quá. Ngay bữa cơm chiều nay cũng chưa biết ăn với gì đây. Vại cà hết mất rồi. Rau muống những ba hào một mớ. Nghĩ đến đây, bà thấy lòng chua xót. Thế thì còn kiện ai.

Bà đặt chiếc gáo con xuống trống, bày lại mấy bao thuốc lá rồi ngẩng nhìn ba người khách lộng lẫy trong những bộ quần áo tây đắt tiền, ngồi trước mặt.

Ngày Vui

Đã hai hôm nay Thu vui rộn ràng lên. Thu không nghĩ đến chạy loăng quăng ngoài đường cái xóm nữa. Suốt ngày chỉ quanh quẩn trong nhà. Thu vui lắm vì Thu biết chỉ ngày hôm nay hay ngày mai thì cậu Thu về. Cậu Thu không hiểu đi đâu và làm gì mà đến hai năm nay chưa về với Thu.

Nhưng lần này chắc chắn thế nào cũng về, về để cưới đi Thu. Từ hôm qua, hôm kia, Thu đã thấy trẻ con trong xóm chế diễu Thu sắp có vợ mới và từ hôm qua nhà bác Thu bao nhiêu là người đến dọn dẹp và sửa soạn ứng bưng lễ cưới. Ai cũng nói chuyện đám cưới cậu Thu sẽ to lắm, to hơn ngày cậu Thu lấy vợ Thu nhiều. Đám cưới sẽ có những nhân vật to khắp tỉnh. Đám cưới theo lối đời sống mới ăn tiệc trả ở đình làng xong rồi lại về nhà bác Thu ăn cỗ. Từ hôm qua, bao nhiêu là người mang đến nhà những chiếc ghế sơn xanh rất đẹp. Họ kê những chiếc bàn liền lại thành từng dãy rồi phủ lên những tấm vải rộng xanh đỏ mà Thu vẫn thấy ở đình trong những ngày diễn kịch.

Suốt ngày, Thu chỉ mê mãi chạy theo để xem mọi người kê đồ đạc. Nhưng mà điều làm Thu vui nhất là cậu Thu sẽ về, cậu Thu về cưới vợ, ngày kia.

Thấy tiếng trẻ con ồn ào ngoài ngõ, Thu chạy vội ra. A ! Thăng Tiến, thằng Tính, cả cái Tâm bé em chạy lẻo đẻo theo bác Chắt xin hoa. Bác Chắt gạt chúng nó ra, mang bó hoa đi thẳng vào trong cổng. Bó hoa đẹp quá, xanh đỏ tím vàng đủ các màu và đủ các thứ hoa lạ lùng mà Thu chưa từng thấy bao giờ. Chắt qua cổng cầm bó hoa đi thẳng lên nhà trên. Quyển rũ bởi những màu tươi đẹp, Thu vừa chạy theo lên, thằng Tính đã kéo lấy nó lại :

- Thu, mày về lấy cho tao cái hoa đỏ.
- Tao chịu thôi ! Bác Chắt đánh cho thì bỏ sù.

Tâm thêm vào

- Hoa nhà mày, đánh thế nào được mày.
- Nhưng để có việc.
- Việc gì ? Việc cưới cậu mày thì mày cứ lấy, làm sao?
- Tao chịu thôi ! Bác ấy đánh chết.
- Được rồi, tao biết cái Thu khoảnh nhớ, mày để chúng tao về rồi mày lấy chơi một mình.

Thằng Tính dài môi dằn dỗi :

- Nó sắp có mợ mới rồi mà ly. Nó đâu thèm chơi với chúng mình.

Cả bọn lũ lượt quay ra. Cái Tâm nói thêm một câu chọc tức :

- Mấy ly có phải mợ nó đéch đâu mà vội lên mặt. Mợ nó cậu nó đuổi đi từ đời tám hoánh nào rồi còn đâu ? Làm gì mà nhăng lên. Mấy đời bánh đúc có xương.

Rồi bọn trẻ rủ nhau ra đầu xóm. Một mình Thu đứng lại nhìn theo. Nó nghĩ đến câu nói của Tâm, rồi nó nghĩ đến mợ nó. Nó tần ngần muốn khóc. Ôi không hiểu mợ Thu ở đâu ? Đã hai ba năm nay rồi, mợ Thu không về với Thu. Thu nhớ, nhớ lắm, nhớ ngày mợ Thu bỏ nhà ra đi.

Năm ấy Thu còn bé, mới lên tám tuổi mà cậu mợ Thu yêu quý vô cùng. Cậu mợ Thu còn ở ngoài Hà Nội. Cậu Thu đi làm, mợ Thu ở nhà cả ngày săn sóc Thu. Chúa nhật nào Thu cũng được đi chơi phố, giắt tay giữa cha và mẹ. Đầu tháng lương, cậu Thu cho Thu đi xem xi-nê, cho Thu đi ăn hiệu và lại mua cho Thu những đồ chơi rất đẹp và lạ lùng. Lúc nào cậu mợ Thu cũng tươi cười với nhau, nói chuyện với nhau líu ríu và nhìn Thu đùa nghịch.

Thế rồi bỗng một hôm cậu Thu gắt gỏng, cãi nhau với mợ Thu, đánh mợ Thu thâm tím cả mặt mày, xô đổ bàn ghế đập vỡ bao nhiêu chén cốc. Cãi nhau xong, cậu Thu hàm hàm ra đi, mợ Thu nằm gục xuống giường khóc nức nở. Khóc suốt từ đây đến chiều, mợ Thu mua cho Thu mấy chiếc bánh cuốn và không thổi cơm. Thu sợ lắm, không dám đùa nghịch quấy khóc như mọi hôm, chỉ thơ thẩn dưới bếp. Sẩm sẩm tối, Thu lên nhà cũng chưa thấy cậu Thu về mà mợ Thu thì vẫn nằm trên giường khóc thút thít. Thu đến nằm cạnh mẹ ; mợ Thu ôm ghì lấy Thu và khóc to hơn. Thu không hiểu gì cũng khóc theo. Gian phòng nhỏ run lên vì những tiếng sụt sùi.

Sáng hôm sau, khi ánh nắng xuyên qua cửa sổ chiếu vào mắt, Thu tỉnh dậy. Nhìn trước nhìn sau không thấy mẹ đâu, Thu tìm khắp cả mấy gian phòng đều không thấy. Trên mắc, mấy chiếc áo màu của mợ Thu cũng biến mất. Thu thơ thẩn khắp nhà chỉ thấy trên bàn có một phong thư và mấy cái bánh giò. Cả buổi sáng hôm ấy Thu nhịn cơm, khóc thút thít, nhìn mấy chiếc bánh trên bàn không dám ăn.

Mãi đến trưa, cậu Thu đi làm về, mặt vẫn hàm hàm nguyên vẹn sự tức giận hôm qua. Dừng xe đạp ngay ngoài cổng, cậu Thu hàm hàm đi thẳng vào nhà, vút phịch chiếc mũ phớt xuống ghế, rồi nằm vật xuống

giường thờ dài, để nguyên cả giày đập lên chiếu, quần áo cũng không cởi và cũng không hỏi Thu một nửa lời. Nằm im trên giường như thế lâu lắm, cậu Thu mới trở dậy đi bách bộ trong phòng, mắt đỏ ngầu, tóc rũ xuống tai, quần áo nhàu hết cả những nếp là. Cậu Thu lững thững đi, rồi bỗng dừng lại chỗ bàn uống nước, cầm phong thư xé phong bì đọc. Đọc xong, cậu Thu xé vụn tờ giấy làm nhiều mảnh, vứt xuống đất, dí chân lên một cách giận dữ.

Thu phải chờ khi cậu nó nguôi giận, đến ngồi ở bên bàn mới dám mon men đến gần hỏi khẽ :

- Cậu ơi ! Con đói lắm... Mợ đi đâu mà không về thôi cơm ?

Cậu Thu im lặng, không trả lời. Hơi yên dạ, Thu kéo tay cha gặng hỏi :

- Cậu ơi, mợ đi đâu ?

Cậu Thu đứng phắt dậy, tát Thu một cái mạnh. Đó là lần đầu tiên Thu bị cha đánh phũ phàng như thế.

- Mợ mày ấy à ? Mợ mày đi theo giai rồi. Hỏi làm gì? Đứng làm rồi ruột tao.

Nói xong, người đàn ông ngồi phịch xuống giường, ôm đầu nghĩ ngợi :

- Từ nay tao cấm mày không được nhắc đến con đi ngoại tình ấy nữa.

Thu run lên, thui thủi lặng xuống bếp. Rồi hai hôm sau, Thu được gửi về quê ở với ông Ba Cường, anh ruột cậu Thu. Về ở với bác được vài tháng thì tiếng súng chiến tranh vọng lại, dồn những người thị thành về đồng ruộng. Cậu Thu cũng về ở với bác Thu từ đấy. Và hai ba tháng sau, cậu Thu đi biệt, rời cả Thu và quê hương. Người ta nói cậu Thu đi làm xa lắm. Cậu Thu phải lang thang trong những miền núi xa xôi, nay ở chỗ này mai chỗ khác, không có thể về thăm Thu được.

Vì thế nên đã hai năm nay, Thu nhớ cậu lắm, nhớ tha thiết và lúc nào cũng tha thiết mong cậu nó về.

Mấy hôm nay, nghe tin cậu nó sắp về cưới vợ, nó sung sướng lắm. Thế nào Thu cũng gặp cậu nay mai. Đã hơn hai năm nay, Thu thiếu sự săn sóc của cả cha và mẹ. Thu luôn luôn bị bác Thu mắng mỏ, luôn luôn bị hai anh con nhà bác đánh đập để làm trò cười cho họ.

Những lúc ấy, Thu nhớ đến cậu, vợ nó rất nhiều. Nó lại liên miên tự hỏi không hiểu cậu nó làm gì và ở đâu mà cứ hễ ai nhắc đến tên cậu nó đều nói một cách trịnh trọng. Không hiểu cậu nó có sang như ngày xưa không? Có đi xe đạp và mặc tây như trước kia vẫn thường đi chơi với vợ nó không ? Còn vợ Thu nữa. Vợ Thu đi đâu ? Vợ Thu ở đâu ? Ngoại tình ? Ngoại tình là thế nào mà không ai nói đến, không ai nhắc đến vợ Thu. Thu có hỏi thì ai cũng gạt đi và trề môi khinh bỉ.

Hôm nay nhà bác Thu đã thay đổi hẳn. Nền quét bóng lộn không một gợn bụi, mấy tấm cửa bức bàn, câu đối, hoành phi và cả bàn thờ đã dọn hết đi chỗ khác. Ba gian nhà rộng sáng hẳn lên. Giường chiếu cất hết để thay vào toàn bàn và ghế, trải những tấm khăn rực rỡ. Trên tường căng la liệt những tấm vải dán chữ và tranh ảnh đủ màu. Người ta tíu tít khuân dọn đồ đạc, chuyển những lọ hoa từ chỗ này sang chỗ khác. Ông Ba Cường, bác Thu luôn tay chỉ dẫn. Bọn trẻ đứng xem xúm xít chung quanh.

Có tiếng người nói chuyện ngoài phía ngõ. Ông Ba Cường quay ra và reo lên :

- Ô kìa ! Chú Sơn đã về.

Thu quay phắt ra và mặt nó bỗng tái đi vì cảm động. Cậu nó đã về kia. Ông Ba chạy xô ra cổng, bắt tay tút tút mấy người bạn Sơn và tút tút hỏi Sơn :

- Sao chú về sớm thế ? Hôm qua bảo sáng mai chú mới về cơ mà.

- Em xong công việc sớm, về sửa soạn với anh.

- Mời chú và các ông vào trong nhà.

- Thôi anh để mặc em. Ngoài đình sửa soạn đã xong chưa ? Anh đưa em và các anh đây xem ngay để thêm ý kiến sửa lại cho chỉnh một tí. Nhờ anh tổ chức cho ra trò thì mới được.

Nói xong, Sơn cười vui vẻ và cả bọn quay ra. Đi sau là ông Ba Cường. Thu lặng lẽ nhìn theo, lòng sôn sao. Cậu Thu vẫn thế, vẫn ăn mặc như hôm ra đi. Có khác là nói năng vui vẻ chứ không lầm lì như xưa. Thu muốn xô ra ôm lấy cậu mà reo lên nhưng Thu không dám vì còn bao nhiêu người xung quanh cậu Thu. Với lại cũng không hiểu là cậu Thu còn yêu Thu không hay lại hắt hủi Thu như ngày nào, cái ngày mà cậu Thu đánh đuổi mợ Thu đi.

Tuy thế, Thu vẫn yêu cậu lắm. Thu thấy giá Thu bị đánh đập mắng mỏ mà Thu được ở gần cậu, Thu cũng còn sung sướng hơn ở với bác Thu. Thu muốn chạy ra ôm chặt lấy cha khóc oà lên và theo cha đi. Nhưng Thu chỉ nghĩ thế thôi chứ không dám làm theo ý nghĩ và cũng không dám nói ra, chỉ im lặng đăm đăm nhìn theo cha như một người xa lạ, ghen ngào dâng lên cổ họng.

Tờ mờ sáng, Thu đã tỉnh dậy vì những tiếng ồn ào, nhộn nhịp. Bác Thu, cậu Thu đã dậy từ bao giờ. Nhà cửa đã trang hoàng đầy đủ. Cậu Thu và bác Thu ăn mặc chỉnh tề hơn trước. Tất cả những bộ quần áo Tết bác đều giờ ra mặc cho anh Hoan, anh Thân, hai con trai bác Thu. Chiếc quần đen và cái áo nâu của Thu, bác Thu cũng cởi ra, mặc cho Thu chiếc quần lụa trắng và chiếc áo vải dù. Cả nhà súng sính trong những bộ quần áo mới, vẻ mặt đầy hoan hỉ, đợi chờ.

Chín giờ. Khách lục tục kéo đến. Trước hết là khách đàn bà, có đến hai ba chục người. Người nào cũng trẻ tuổi và hoạt bát, nói chuyện reo cười tự nhiên hơn những phụ nữ mà Thu gặp ở làng này. Có những người răng đen, lại có cả những người răng trắng như Thu thường gặp ngoài tỉnh, nhưng tất cả đều ăn mặc theo lối nhà quê. Người nào cũng quần đen, áo the la cả, gọn gàng. Tất cả đều đi dép cao su trắng, đầu chít khăn trăn. Mỗi

người mang theo một chiếc nải hoặc một chiếc túi con, đến nơi là đưa ngay cho bác Thu cất vào buồng. Sau bọn ấy một lát, một bọn bảy người nữa ăn mặc theo lối tỉnh mới đến, làm cho Thu chú ý. Không riêng gì Thu, mà cả trong nhà mọi người đều chú ý, ra cả hè đứng nhìn bọn mới đến. Rồi họ thì thầm chỉ trỏ một người con gái đi giữa bọn và bảo là cô dâu. Thu cũng theo mọi người, nhìn chăm chú người con gái ấy.

Nàng còn trẻ lắm, chỉ độ hai mươi tuổi, thân hình mảnh dẻ, trắng và rất xinh đẹp, đôi môi đỏ thắm, gò má hơi cao ửng hồng màu phấn. Nàng mặc chiếc áo dài màu lòng tôm còn mới và còn nguyên nếp gấp. Có lẽ chiếc áo ấy nàng đã mang theo từ ngày tản cư khỏi ngoại thành Hà Nội, mà nay giở ra mặc lại trong một ngày vui vẻ. Đầu nàng cũng chải bông lên như những thiếu nữ thị thành. Chiếc quần trắng và đôi giày tuy không còn nhiều tuyết nhưng cũng nổi bật lên giữa những ống quần đen và những đôi dép cao su của các bạn xinh đẹp của nàng.

Nàng đi thong thả giữa bạn bè, chiếc áo màu lòng tôm rực rỡ nổi bật giữa những tà áo màu dịu nhạt đen, tím khác như một bông hồng hàm tiếu giữa đám hoa thường. Thỉnh thoảng nàng mới cười nhẹ, hàm răng trắng nõn nà lộ giữa đôi môi mọng đỏ. Họ vừa đến trong nhà, ông

Ba Cường và mấy thiếu nữ đến trước vội vã ra đón, rồi dẫn tất cả vào phòng bên phải.

Xong đó bác Thu và cậu Thu lại vội vã ra đón khách đàn ông đến sau cùng. Họ có vẻ ở xa tới, không hẹn cùng nhau nên chỉ lác đác đến từng bọn nhỏ. Mỗi khi có người đến cổng, cậu Thu đã vội vã đỡ xe đạp cất đi, bắt tay chào mừng rồi rút. Khách tuy mệt nhọc, mồ hôi lấm tấm trên trán cũng cười đùa và chế riễu cậu Thu ngay. Người thì quần áo nâu sồng, người thì âu phục giản dị nhưng ai nấy đều chỉnh tề và vui vẻ.

Cậu Thu hết đứng lên lại ngồi xuống, đưa bọn này vào nhà, lại ra cổng chờ bọn khác. Mãi đến gần trưa khách mới đến đông đủ. Trong căn phòng nhỏ bên tay trái bề bộn những nón áo, nải bì và ba lô. Hai ba chiếc xe đạp mới sơn, vài chiếc còn chưa cũ lắm và bao nhiêu chiếc thật cũ kỹ dựng ngổn ngang sát cạnh nhau, dưới bóng cây thì lớn đầu nhà.

Đúng mười hai giờ trưa, Thu bỏ dở trò chơi chạy ra đình đã thấy đông nghịt những người. Trẻ con người lớn xô đẩy nhau đứng kín cả xung quanh đình và cửa đình để xem một đám cưới đời sống mới mà họ chưa từng được dự.

Thu len lỏi lách mãi đám đông mới nhìn được vào phía trong. Lễ cưới đang cử hành, rực rỡ quá. Mùi thuốc lá, mùi hương trầm, mùi bánh kẹo thơm ngào ngạt. Hoa lá đủ màu thi đẹp ganh tươi với những lá cờ cùng tranh ảnh trên tường muôn sắc. Cậu Thu và người con gái nói líu ríu, rồi tiếng vỗ tay rào rào. Rồi một người đứng lên nói to át cả đi :

- Vâng, trước khi dự tiệc trà và để đáp lời yêu cầu của anh Sơn và chị Thuận, chúng tôi xin tặng thêm đôi uyên ương Sơn, Thuận một bản nhạc hùng để nhắc anh, chị dù vui cũng không bao giờ quên nhiệm vụ.

Tiếng vỗ tay lại rào rào. Toàn ban nhạc đứng dậy sửa soạn, rồi một điệu nhạc hùng tráng nổi lên. Mọi người im lặng. Thu cũng mê man theo điệu nhạc và say sưa ngắm những nhạc cụ kỳ lạ. Có những chiếc đàn to và dài đặt trên đùi để cầu bằng những móng tay bằng sắt. Có những chiếc đàn nhỏ, ngắn, réo rắt và phải cặp trên vai. Lại có cả một người thổi sáo, chiếc sáo giống hệt chiếc sáo bác trùm Phương vẫn thổi khi làng vào đám. Nhưng cái đàn làm Thu ngạc nhiên nhất là cái đàn to sù sụ ôm trước bụng, kéo ọp ẹp như cái đèn xếp rằm tháng tám.

Tiếng đàn dứt, tiếng cười đùa lại ồn ào. Cậu Thu và người thiếu nữ lần lượt đi chuyên bánh ngọt và mời từng bàn một. Cậu Thu mời khách như diễn thuyết. Cậu Thu xoa hai tay vào nhau hoan hỉ nhìn khắp lượt. Rồi đôi mắt nhìn ra phía người xem như kiêu hãnh. Đôi mắt dừng lại phía Thu đứng. Thu thoáng gặp đôi mắt long lanh ấy, một cảm giác lạ lùng chạy trong người Thu. Thu có cảm tưởng như cậu Thu đe dọa Thu một cách thâm kín. Thu thấy sợ hãi, sợ hãi đôi mắt bí mật và lạnh lùng kia.

Tất cả những thảm kịch từ ngày cậu Thu hắt hủi Thu, lại hiện ra trong óc Thu, rõ rệt, hoạt động như một cuộn phim. Thu thấy chán nản. Đám cưới đang bùng vui vẻ trước mắt Thu càng làm cho Thu cảm thấy vô vị và cô độc. Thu lặng lẽ lách mình ra khỏi đám đông, lui thủi về nhà. Không hiểu sao Thu thấy sợ đôi mắt cậu Thu như thế, đôi mắt đã quắc lên đuổi mợ Thu đi, đôi mắt sẽ cười âu yếm với người con gái xinh đẹp xa lạ, không phải là người đã đẻ ra Thu. Thu chờ đợi một sự âu yếm của người cha từ hôm nghe tin cậu Thu về. Nhưng cậu Thu không hề đả động gì đến Thu từ hôm ấy cả. Hay vì cậu Thu vui và bề bộn công việc quá nên quên Thu chẳng ? Hay là cái tội to lớn của mợ Thu mà Thu không hiểu vẫn làm cậu Thu ghét bỏ Thu đến tận bây giờ.

Thu rón rén lách bàn, ghé mắt qua khe cửa nhìn sang buồng bên cạnh : cậu Thu và người con gái đang nói chuyện. Người con gái gấp chiếc quần trắng và cái áo màu bỏ vào trong nải, thỉnh thoảng lại dừng tay nhìn chồng cười tí. Cậu Thu cũng cười theo. Hình như hai người đang kể lại những chuyện gì vui lắm. Gấp xong quần áo, người con gái vịn tay vào vai chồng đứng dậy treo chiếc nải hoa lên mắc. Xong lại ngồi xuống sát cậu Thu, vén tay áo cậu Thu xem đồng hồ, nói một câu nhỏ, rồi tùm tùm cười. Cậu Thu cười theo, ngả đầu và khẽ tát vào má vợ.

Những cử chỉ âu yếm ấy nhắc Thu nhớ lại tất cả những ngày tươi đẹp không còn nữa, những ngày cậu Thu còn đi làm ngoài tỉnh. Cậu Thu cũng cười đùa vui vẻ như thế kia. Và lúc ấy Thu ngồi gọn lỏn trong lòng mẹ. Thu kéo áo cậu, thò tay vào lỗ mũi cậu làm mợ Thu cười ngặt nghẽo. Nay còn đâu. Ngày ấy xa lắm rồi, và đã như chết trong lòng Thu.

Mỗi lần nhớ đến, Thu chỉ thấy tiếc rẻ và chua xót. Cậu Thu ngồi kia nhưng đâu phải là người cha yêu mến nuông chiều con như ngày xưa nữa. Người con gái ngồi kia đâu phải là mợ Thu, đó chỉ là người đàn bà xa lạ đến cướp hết tình yêu mến của cậu Thu.

Đang lan man nghĩ ngợi thì một tiếng động làm Thu giật mình. Thu quay lại với vội lách ra. Chiếc bàn rung lên. Chiếc lọ độc bình rung theo, mấy cánh thước được héo rơi lả tả xuống khăn bàn trắng.

- Thu, mày len lỏi vào làm gì đấy ? Lại leo trèo và ngắt hoa phải không ? Con gái mà nghịch như quỷ sứ suốt ngày. Xuống bếp !

Thu cúi mặt, sợ sệt tạt qua mặt ông Ba Cường, lững thững bước xuống sân, rẽ khuất sau cánh đại.

Buổi chiều cậu Thu chào bác Thu và xin phép đi. Thu vẫn không dám lên nhà vì Thu không hiểu cậu Thu thế nào. Nghĩ đến nét mặt lạnh lùng mà cậu Thu sẽ nhìn Thu. Thu sợ lắm. Thân và Hoan bỏ cả trò chơi lên tiền chú, Thu cũng không dám theo, chỉ thui thủi đứng sau cánh cửa bếp nhìn lên phía buồng. Trên nhà tiếng chào tiễn biệt âm ỉ. Người mời ở lại, người nhất định đòi đi ồn ào. Rồi một chiếc xe đạp từ trong buồng nhô ra. Cậu Thu dắt xe đi trước, dì Thu khoác chiếc nải hoa đi bên cạnh. Hai người tiến ra phía cửa. Trẻ con ồ ồ chạy theo. Ông Ba và mấy người hàng xóm tiễn hai người ra đến cổng. Sơn và Thuận quay lại chào một lần cuối. Tuấn và Hoan ngoan ngoãn chào chú thím. Thuận thò tay vào nải lấy mấy chiếc kẹo chia cho đôi trẻ. Sơn cũng xoa đầu hai cháu căn dặn :

- Thôi chú thím đi hai cháu ngoan ngoãn nhé. Ít lâu rồi chú thím lại về. Thôi xin chào bác, chào các ông và gửi lời cảm ơn tới cả mọi người quen thuộc. Khi khác chúng tôi lại xin về thăm.

Mọi người đáp lại ồn ào, rồi rít. Sơn lững thững dắt xe thông thả đi qua cổng. Thuận lững thững đi bên cạnh. Bỗng người đàn bà như sực nhớ, dừng lại hỏi chồng :

- À còn cái Thu đâu ?

Sơn đáp lời vợ, thản nhiên :

- Nào biết nó đi đâu.

Thuận nói thêm bằng một giọng bùi ngùi :

- Tội nghiệp ! Hay quay lại cho nó cái gì, anh ạ.

Người chồng chặc lưỡi :

- Thôi, mất thì giờ. Chúng ta đi ngay không có thì không kịp.

Rồi lẳng lặng cha Thu giật xe đi thẳng vào con đường đất hẹp giữa đôi bờ tre xanh.

Thu nấc lên. Thu vẫn theo dõi cuộc tiến đưa vui vẻ ấy từng ly từng tí. Ngồi sau cánh cửa bếp. Thu vẫn thần thờ nhìn theo cậu nó một cách náo nùng. Và câu nói sau cùng của người cha làm lòng Thu thất lại. Thu ghen ngào. Mặt tái dần rồi sụ đi. Thu thần thờ ngồi thụp bên thùng trấu, gục đầu xuống khóc nức nở, đôi vai gầy rung rung dưới làn áo vải dù đã cũ.

Ông Ba cầm một chiếc kẹo bóc lần giấy bóng ngoài rồi đẩy đĩa kẹo và bánh ra giữa bàn :

- Mời các ông xơi nữa đi. Quan khách đi rồi. Có dâu chú rể cũng đi rồi. Bây giờ đến lượt chúng ta dự tiệc trà riêng, phải ăn thả cửa đi chứ.

Mấy người hàng xóm cùng cười vui vẻ. Và họ cùng vui vẻ uống từng ngụm nước nhỏ, nhấm nháp từng mẩu bánh ngọt như cố nhấm nháp cái dư vị của những ngày vui đã tàn. Vừa ăn, vừa uống họ vừa ôn lại và phê bình công việc mấy ngày qua.

Bỗng cánh cửa bị xô mạnh. Hoan, Thân chạy xô vào lòng ông Ba Cường :

- Ô, thầy cho con ăn tiệc trà với.

Ông Ba cầm hai chiếc bánh nướng chia cho hai con :

- Đây, không được ăn tiệc trà ngoài đình, thì cho mỗi đứa một cái. Thôi ra ngoài mà chơi.

Bỗng ông sực nhớ, ông cầm thêm một chiếc bánh nữa:

- À, cầm cái nữa cho cái Thu. Cái Thu nó đâu ?

- Nó nằm dưới thùng trâu làm gì ấy.

Ông Ba chặc lưỡi :

- Ôi dào ! Lại trèo vào lấy trâu sát bong bóng lợn nghịch chứ còn làm gì nữa.

Rồi ông cầm cốc uống một ngụm nước, ngẩng đầu nói với mấy người hàng xóm như phân trần :

- Trẻ con cũng lạ các ông ạ. Chỉ mãi chơi suốt ngày thôi. Như cái Thu nhà này đây. Cậu nó đi hai năm giòi mà nó cứ thờ ơ như không ấy thôi, về nó cũng chả mừng mà đi nó cũng chả buồn.

Cái Chết Của Đứa Trẻ

Cả mấy người đều ngừng đầu lên nghe ngóng. Rồi họ ngơ ngác nhìn nhau như dò hỏi :

- Có tiếng súng con rồi các ông ạ !

Vừa rút lời một tràng súng máy nữa lạch tách nổ theo. Trong gian hầm tối mờ mờ họ lại ngơ ngác nhìn nhau. Mấy người đàn bà cũng thôi rên rỉ. Chị Đan ôm chặt đứa con cho khỏi khóc rồi nhìn chồng :

- Nhà tôi. Làm thế nào bây giờ ?

Anh Đan yên lặng không đáp. Anh cúi rạp mình bò ra phía cửa nhìn ra ngoài. Trên không sáu chiếc máy bay đen sì như đàn quạ vẫn theo nhau rít lên, rồi nhả từng tràng đạn. Cả mấy người và cả gian hầm như run lên dưới tiếng rít rùng rợn và tiếng đạn nổ như xé không gian.

Anh Đan thụt vào, lắc đầu chán nản.

Một người hỏi :

- Thế nào anh Đan ?

- Tàu bay nó vẫn bắn riết lắm. Nhưng cũng phải liều

chạy vậy chứ. Tiếng súng con gần thế thì quân bộ nó đến Phù Dực rồi.

- Phải đấy, đành liều vậy thôi.

Một người lớp ngóp bò ra cửa hầm. Rồi hai, ba người đàn ông nữa theo ra. Một chiếc phi cơ sà xuống sát ngọn cây bắn một tràng đạn lửa và lao đi. Từ cửa hầm, hai người đàn ông chạy vụt qua sân gạch ra phía vườn nhanh như biến. Trên không, đoàn phi cơ vẫn nối đuôi nhau bay sè sè. Từ cửa hầm hai, ba người nữa lại chạy vụt ra.

Anh Đan quay vào nhìn phía trong. Chỉ còn anh, vợ anh và chị Nhung. Anh ghé mắt qua cửa hầm nhìn ra ngoài, nghe ngóng. Tiếng súng máy vẫn gần thêm.

Anh quay vào dặn :

- Thôi nhà tôi và chị Nhung ở đây vậy nhé. Nếu quân bộ nó vào tàu bay không bắn nữa thì sang hầm nhà bác Ba Huyền mà ngồi cho đông. Tôi, thanh niên, thì thế nào cũng phải chạy.

Anh Đan băng mình ra vườn sau. Theo rìa trước nhà Phó Thuận, anh lần ra phía đường cái. Anh ngơ ngác nhìn từ phía. Thôi chết. Tây đốt Phù Dực rồi. Khói đen bốc lên ngùn ngụt. Một đám, hai đám, ba bốn đám.

Lẫn lộn tiếng súng máy và tre nổ tanh tách. Hai người đàn ông lực lưỡng, mặt tái mét chạy qua mặt anh. Anh phân vân. Anh nhìn trước sau, rồi nhìn vào sân nhà anh Ba Huyền. Rồi anh chạy vụt qua ngõ vào nhà anh Ba. Trong nhà hai người hốt hoảng chạy vụt ra phía ngõ. Người chạy ra người chạy vào, nhốn nháo.

Anh đến giữa sân, thì anh Ba ở dưới hầm lên lôi anh ra cửa.

- Vào đây làm gì ? Khổ lắm, chạy nháo lên tàu bay nó bắn chết cả bây giờ. Ở trong này người ta đang chạy đi không được.

- Thế trong ấy có hầm bí mật cơ mà ?

- Ăn thua gì ? Hầm ở dưới chân đồng rơm, nó cho que diêm thì chết hết.

- Trong ấy còn ai không ?

- Còn mấy người đàn bà.

- Thế chúng ta đi đâu bây giờ ?

- Đi với tôi. Ra vườn ông Thủ Sinh vậy.

Khói mỗi lúc một nhiều. Tiếng súng càng gần hơn trước. Hai chiếc máy bay sau cùng thôi không bắn nữa. Quân bộ tiến vào khắp làng, tiếng hò hét, nói âm ỉ trên đê. Cháy mỗi lúc một to. Khói và tàn tro bay mù mịt.

Chị Đan mặt tái xanh, tay run cầm cập bế con đứng ở cổng nhà Ba Huyền, chưa biết chạy đi đâu. Nhưng đã bỏ chị một mình ở lại hầm chạy trốn. Chị bế con sang hầm anh Ba cũng không còn thấy người nào nữa. Chị đành liều bế thằng Cu chạy vào phía trong ngõ. Một người đàn ông trong ngõ vội vã chạy ra. Trông thấy chị, hắn ngừng lại ngược đầu lên.

- Kia ông Khán, ông chạy đi đâu thế ? Tây đến đâu rồi bảo ông ?

Ông Khán trả lời hấp tấp rồi ù té chạy :

- Không biết, thấy nó xi xô nhiều quá tôi xé rào nhà ông Phó Hội Thảo chạy ra đây.

Chị Đan hoảng hốt bế con chạy theo ông.

- Thế có phải nó vào Phù Dực rồi phải không ông ?

- Phải, nó giết nhiều người lắm. Bà Thanh, chị Hảo, anh em ông Thơ Vinh ! Chết hết cả rồi.

Hai người chạy đến ngã ba đường dừng lại ngó nghiêng dò xét. Ông Khán nấp sau góc nhà ghé mắt nhìn lên phía đê. Bỗng ông giật lui lại, khẽ kêu :

- Thôi chết ! Tây nó xuống.

Và ông vùng chạy tạt vào một ngõ ngách con. Nhà nào cửa cũng đều đóng kín. Ông lo sợ nhìn quanh. Bụi tre, bụi cỏ, bờ ao. Chui chỗ nào cũng không chắc. Mà Tây đã xì xồ gần lắm rồi. Ông liền nhảy xuống bờ ao chui vào một bụi cây toàn lông dô và khúc tần. Chị Đan ngơ ngác theo đến rồi cũng liêu bẽ con chui theo ông Khán. Gai lông dô xước cả mình mây, thằng Cu cựa quậy khóc oe oe.

Liền đó bọn Tây sục vào đến trong ngõ. Lố nhố bảy tám người. Tây đen, Tây trắng và hai ba lính đồng. Họ đi huỳnh huých mặt nhón nhác nhìn trước sau, nhìn khắp các bụi cây như tìm tòi.

Tên lính Tây dừng lại chỉ tay vào bụi cây bờ ao :

- Có Việt Minh.

- Pas Việt Minh.

- Có ! Có tiếng người khóc.

Một tên lính đồng trả lời :

- Không phải ! Quan nghe lầm.

Tên lính ngoại quốc cười :

- Quan lớn nhầm ! Ủ thì quan lớn nhầm.

Bọn Tây vừa đi khỏi một lát, ông Khán Canh bò lên phía trên lách lá nhìn ra ngoài. Ông chui ra khỏi bụi cây tìm tòi một chỗ ẩn khác.

Chị Đan níu lấy áo ông :

- Ông Khán, ông đi đâu cho cháu theo với.

- Giời ơi chị con mọn, nó khóc đê chết lây hết cả a. Cứ ngồi yên đấy.

Không nghe, chị Đan lóp ngóp bò ra.

- Một mình, cháu sợ lắm. Lạy ông.

Không đáp, ông Khán nhào lên mặt đường. Ông nhìn tứ phía, rồi bò rạp về phía bụi tre. Chị Đan nắm lấy quần ông đòi đi theo. Tây vẫn xì xồ nói ở phía trong ngõ. Ông Khán run lên co dò đập mạnh người đàn bà xuống bờ ao rồi ù té chạy. Đằng sau chỉ còn tiếng lá cây sột soạt lẫn với tiếng trẻ khóc thất thanh.

Tiếng Tây nói, tiếng giày lộp cộp lại gần. Chị Đan ôm chặt con vào lòng giữ cho nó khỏi khóc. Gai lông dô quét ngang dọc mình mấy chị, chị quên cả đau lại cố lách vào chỗ cũ. Chị biết ông Khán cũng không giữ cho chị khỏi chết nếu không may bị Tây bắt được. Nhưng có ông trốn cùng ở đây cũng đỡ sợ. Chị tin vào sự bảo vệ mong manh của ông như đứa trẻ sợ ma cùng đường tin vào chiếc chăn đơn đắp kín đầu. Bây giờ, ông Khán đã chạy sang bụi tre nhà ông Thảo. Chị thấy cô độc lắm. Mà chị còn có thể theo ông Khán được. Thôi đành liều. Chị lóp ngóp thò đầu ra ngoài bụi khúc tần, tìm lối đi.

Nhưng tiếng chân người bước huỳnh huých lẫn tiếng nói oang oang làm chị giật mình. Chị thụt vội đầu vào, toàn thân run lẩy bẩy. Qua khe lá, chị thấy một toán Tây nữa từ trong ngõ đi ra và một bọn năm sáu người bị trời giật cánh tay đi bên cạnh. Một tên lính da đen đi kèm, thỉnh thoảng nói ồm ồm rồi dơ báng súng lên đánh túi bụi. Có cả hai người đàn bà cũng bị bắt. Mặt họ cúi gằm lè mè khiêng một cái dọ nhét lẫn lộn cả lợn gà và chó cún. Bác Ba Huyền cũng bị bắt. Quần áo rách tả toai, bác khoác trên vai một gói gì to lắm bọc vải vàng.

Chị Đan rùng mình, mắt nhìn theo đoàn người diễu qua trước mặt. Chị lo sợ cho chồng chị không biết chạy đâu. Anh chạy sau bác Ba Huyền có một tí thời. Không

biết có thoát được không ? Hay bọn khác nó bắt được rồi. Hay là nó thấy thanh niên vạm vỡ nó nghi ngờ, nó bắn chết rồi.

Một con vành khuyên cánh vàng chươi chươi từ trên cành tre bay xuống bụi khúc tần kêu chiêm chiêm lách tách chuyển từ cành này sang cành khác. Nó nghiêng đầu, chớp chớp đôi mắt nhỏ nhìn theo con sâu đang vượn mình bò trên cánh bèo. Nó bay là xuống mặt nước, rồi bỗng như sợ hãi, hốt hoảng bay vụt lên cành tre.

Nghe tiếng động chị Đan giật mình mở choàng mắt. Trời đã bớt u ám. Ánh nắng xiên khoai lọc qua khe lá một màu xanh nhàn nhạt. Chiều lắm rồi. Có lẽ đến ba, bốn giờ rồi, mà tiếng súng, tiếng Tây nói vẫn âm ỉ trong xóm. Thỉnh thoảng có tiếng vỗ cánh phành phạch, rồi tiếng gà kêu quang quác như có ai săn đuổi. Tre nứa nõ lép bép trong những căn nhà cháy dở lẫn lộn với tiếng ngói rơi loảng xoảng, tiếng tường đổ âm ỉ hỗn độn. Chiếc nhà lá nhà Xã Khâm vẫn chưa cháy hết. Ngọn lửa âm âm reo lên, rít lên như một con bão lớn.

Co quắp mấy tiếng đồng hồ trên vũng bùn, chân tay chị Đan mỏi rờn rã. Chị cũng không dám duỗi thẳng, không dám cựa mạnh. Chị khẽ quờ tay sờ vai, sờ ngực, sờ lưng chị. Nước ao ngấm ướt đầm quần áo. Hơi lạnh như thấm vào tận trong lòng. Da thịt chị nổi gai lên,

khắp người ngựa râm ran chị không dám gãi.

Một tiếng súng nổ như xé tai. Chị giật bắn mình nhìn ra con đường trước mặt.

Một toán Tây sừng sững đi vào phía trong ngõ. Con chó lớn lông trắng như lông thỏ, nhảy nhót theo sau mõm ngếch lên trời sủa vu vơ.

Toán Tây đến đầu bụi tre đứng dừng cả lại. Một tên lính to lớn giơ tay vẫy vẫy, rồi dễ dàng gọi bằng tiếng ta :

- Ê, Việt Minh phải không ? Mang lại đây.

Từ phía trong ngõ một tên lính da đen khác lúi lúi dẫn một người đến chỗ toán lính đứng. Người kia run rẩy đi cạnh tên lính mặt cúi gằm. Chị giật mình vì chị nhận ra người đó là ông Khán Canh. Khốn khổ, ông chui ở đâu mà để nó bắt được thế kia.

Ông vừa đến trước mặt bọn lính, một tên đã nhảy xổ ra đâm đá túi bụi :

- Mày ! Bộ đội phải không ?

- Dạ quan, không.

- Du kích phải không ?

- Dạ quan, không. Con là dân quê.

Tên lính hét lên, thuận chân đá thốc vào bụng người đàn ông vô tội :

- Dân quê à. Việt Minh, Việt Minh tuốt !

Ngừng một lát, hấn lại vênh mặt hầm hầm quát :

- Chủ tịch làng mày là ai ?

- Lạ quan, con không biết.

- Trưởng thôn làng mày là ai ?

- Dạ quan, con không biết.

Tên lính chấp tay sau lưng, lững thững đi bách bộ. Ngẫm nghĩ một lát hấn quay lại hầm hầm nhìn ông Khán Canh :

- Cái gì cũng không biết. A-lê đi !

Theo câu nói chiếc bóng sừng tợn nhả bỏ xuống đầu người đàn ông.

- Lạ quan lớn ! Quan tha cho con.

- Tha gì ! A-lê đi !

- Lạy quan, quan tha. Con dân quê không phải là Việt-Minh.

Tên lính ngoại quốc ngấm nghĩ rồi mỉm cười nham hiểm :

- Muốn tha à ? Ừ thì quan tha. Thôi cho về.

Vẻ sung sướng hiện rõ trên mặt ông Khán. Ông run rẩy đứng ngay người, vái dài một cái, rồi hớn hờ quay đi. Bọn lính ngỡ ngác nhìn tên đội như không hiểu. Họ tiến đến trước mặt tên này xì xồ phản kháng. Tên đội không đáp vẫn chăm chăm nhìn theo người đàn ông đang thất thểu đi vào lối xóm.

Bỗng hăn quay lại bọn lính nói một câu ngắn gọn nhếch mép cười, nhắc khẩu tiểu liên dơ lên ngang vai quay ngọn súng về phía xóm.

Mấy ánh lửa lòe lòe trên miệng súng, một tràng đạn bay véo, nổ ròn tan. Ông Khán hét lên một tiếng rồi vùng chạy. Mấy vết máu đỏ loang trên lưng người đàn ông khốn nạn. Máu chảy dòng dòng xuống bàn chân in lên mặt đất những vết đỏ thẫm như người rửa chân bằng máu.

Một tràng đạn nổ tiếp theo, người đàn ông không còn sức chạy nữa, loạng choạng, lảo đảo ngã gục xuống cỏ, đầu ngoẹo đi gối lên cánh tay trái đầm đìa những máu.

Tên đội lê dương nhìn người đàn ông vừa ngã gục xuống cỏ, cười khanh khách. Tiếng cười ghê rợn làm chị Đan rùng mình, tay rời đứa con nhỏ. Thằng bé cự mạnh, khóc thét lên.

Bọn lính quay phắt cả lại, mắt gườm gườm nhìn về phía bờ ao.

Tên đội chỉ tay vào bụi cây và nói :

- Ăng co (Còn) Viet Minh !

Rồi hắt huýt sáo gọi chó. Hắt nhặt gạch ném tung tóe vào các bụi cây. Con chó ve vẩy đuôi lao mình, nhảy xổ xuống ao, bơi tùm tùm.

Nó sục sạo ở mấy bụi cây ngoài, sáo lên những cành cây khô loạt xoạt. Chị Đan nằm nín thở khấn thầm. Thằng Cu trong lòng cự mạnh mấp máy miệng chực khóc. Chị vội vã ghì chặt con vào lòng. Nhưng nó vẫn không nghe, vẫn cự mạnh rầy rụa. Con chó từ bụi phía xa rẽ gai toan chui sang phía chị nấp. Cái mõm dài nguêu hỏ hỏ lười đỏ lòm khùng khiếp. Chị Đan mặt tái thêm càng ghì chặt lấy con mà nó vẫn không nghe, vẫn

rầy rụa, hai tay chới với, miệng mấp máy mếu xệch. Chị hy vọng mỏng manh bọn lính sẽ không tìm kỹ sẽ cho là chúng nghe lầm như bọn Tây hồi sáng. Nhưng ác thay con chị vẫn cựa đều chỉ chực khóc thét lên cho hả.

Chị lắc đầu thất vọng, rồi gạt nước mắt nhét chiếc vạt áo vào mồm nó. Đứa trẻ nấc lên mấy lần, tiếng khóc nghẹn trong cổ họng. Người mẹ nhìn con, gò má đầm đìa nước mắt. Nhưng chị cũng hơi vui mừng. Chị hy vọng chó không nghe thấy tiếng động sẽ quay ra. Thử là mẹ con chị thoát. Nếu không ! Có tiếng động bọn Tây nghe tiếng mà xô cả xuống đây chị không còn hy vọng sống nữa. Chị sẽ chết, chết thảm hại, chết nhục nhã như ông Khán Canh vừa rồi dưới ngọn súng tàn bạo của bọn người khác giống. Chị nằm ép bên bờ ao, tai nghe từng tiếng động của con vật tàn ác.

Con vật sục sạo rẽ gai không được, hực lên mấy tiếng rồi quay ra nhảy lên bờ. Tên đội huyết sáo miệng cười hèn hếch, rồi chĩa súng bắn rào rào vào các bụi cây. Đất cát rơi lả tả. Lá cây rách rã rơi, rụng tơi bời xuống mặt ao.

Tây vừa rút khỏi làng một lúc, anh Đan luôn ngay về nhà xem xét. Nhà anh còn nguyên, nhưng chum vại bị đập vỡ tan nát, đồ đạc vứt bừa bãi ra sân ngõ. Nhà vắng tanh. Anh đoán là vợ anh sang nhà Ba Huyền. Anh với

vã sang tìm nhưng không thấy. Chị Ba Huyền đang sắp gồng gánh đi tản cư cũng nói là không gặp chị Đan đâu.

Anh tất tả chạy sang nhà mẹ vợ, đến khắp các nhà quen thuộc hỏi thăm mà vẫn chẳng ai biết tin gì về vợ con anh cả. Người chết ngổ ngang trên lối đi, anh cũng không kịp hỏi xem là ai nữa. Người ngã gục trên rãnh nước, người chết dẫm dẫm trong đám cháy. Đường cái bụi cây, chỗ nào cũng có máu. Máu từng vũng đông lại đen kịt, tanh nồng nặc. Khói khét lẹt, khói trắng mờ cả không gian lẫn lộn với những đám cháy lập lòe.

Anh Đan thần thờ nhìn cảnh làng tan tác. Anh thở dài hấp tấp ra công làng. Anh chỉ còn tìm ở đồng nữa may ra thấy xác vợ. Ngoài đồng tiếng khóc như gi. Ruộng này có lửa, ruộng kia có lửa lập lòe như ma chơi. Đám này đám khác, ai nấy đều vội vã chôn cất xong cho người thân quên chẳng thềm chú ý đến anh. Anh tìm tòi khắp cánh đồng hỏi gần khắp mọi người mà vẫn chưa thấy một tia hy vọng. Anh chỉ gặp những đoàn người lùi lui, làm li, cổ quan tài lạnh ngắt trên vai. Hết bọn này đến bọn khác, bọn khiêng hòm ở chợ Húc về, bọn khiêng xác cha mẹ trong làng ra, nhan nhản và im lặng.

Anh quay về đến trong đê vừa gặp Tịnh em vợ anh, hốt hoảng đi ra.

- Kìa anh Đan, em vừa định ra đồng tìm anh.

- Cậu tìm tôi làm gì ? Đã tìm thấy chị chưa ?

- Chưa, nhưng em vừa gặp bọn bà Ba Thuyết nói là thấy một người nằm trong bụi khúc tần bờ ao nhà ông Hai Khương, chân thò ra ngoài.

Một nét hốt hoảng lộ trên khuôn mặt khắc khổ :

- Thôi thế thì đích rồi. Tôi với cậu về xem thế nào vậy. Có thể nào còn chôn cất chứ.

- Vâng.

Hai người rảo bước về phía trong làng, im lặng cạnh nhau.

- À bà ấy có nói chuyện là có thấy tiếng kêu rân gì không hả cậu ?

- Em có hỏi nhưng bà ấy bảo vội đi không để ý.

Anh Đan thở dài :

- Chắc là nó bắn chết rồi.

Hai người vẫn rảo bước đi. Thỉnh thoảng gặp một bọn người làm lì khiêng một cỗ hòm trên vai, ra phía cổng đồng. Làng đã im vắng hơn trước. Lác đác từng

bóng người gồng gánh xanh nổi con cái đi lúi lũi về phía làng trên như những bóng ma. Đây đó leo lét một vài ngọn nến con lập lòe cạnh những đám than rừng rực của những căn nhà cháy chưa tắt hẳn.

Về đến ao nhà Hai Khương, Đan gặp ông Cả Hòa và anh Kbuyên trong xóm đi ra. Anh kéo hai người xuống ao nhờ tìm giúp.

Mặt ao im lặng bỗng bì bõm có tiếng chân người. Rồi một ngọn lửa lòe lên, bất thành linh soi sáng các bờ bụi. Một xác người rã rời hiện ra dưới ánh lửa. Một giòng máu đen xì loang trên mặt nước. Anh Đan kêu lên :

- Thôi đúng rồi. Chết cả hai mẹ con.

Cả bọn ùa xuống khiêng xác người xấu số lên bờ ao. Ông Cả Hòa soi khắp mặt rồi nắn chân tay người khốn nạn.

- Không, không việc gì. Chị ấy người hãy còn nóng. Chỉ bị có một phát đạn vào chân thôi. Kiểm năm rom đốt lên cho nóng.

Mọi người tất tả tìm phương cứu chữa. Một bó rom to được mang đến. Ngọn lửa cháy bùng reo vù vù. Một lát chị Đan khẽ cựa quậy lắc đầu, mở to đôi mắt đại đờ nhìn xung quanh. Một người reo lên :

- Thôi tỉnh rồi không lo nữa. Đây là sợ quá nó thiếp đi đấy thôi chứ vết thương nhẹ lắm.

- Còn thằng bé nữa. Xem có chữa được không nào ?

- Chết cứng rồi, có mà chữa khi.

Tuy nói thế, ông Cả Hòa cũng vẫn xoi đóm lật xác đưa bé lên xem xét.

- Ô thằng bé nó không có vết thương gì mà sao lại chết nhỉ?

- Chắc nó sợ quá

Sợ cũng chả chết được. Chắc bị đứt mạch máu lúc bỏ bom.

Anh Đan đang đốt rơm sưởi cho vợ vội quay ra :

- Không, lúc bỏ bom u cháu và cháu vẫn ở hầm nhà, chứ có việc gì đâu.

Mấy người vẫn im lặng, phân vân suy nghĩ. Ông Cả Hòa soi khắp cả mình mấy thằng bé. Nó nằm co quắp chân tay cứng đờ. Mặt mũi tím bầm như chàm đỏ. Bỗng ông Cả Hòa reo lên, vui mừng như tìm ra một điều gì mới lạ:

- Thôi phải rồi, thằng này bị ngạt. Đây các ông trông mà xem.

Mọi người quay cả lại nhìn ông. Ông đang cúi xuống gần đứa trẻ, tay móc vào mồm nó. Ông lôi ra một miếng dẻ nhầy nhọt rãi rớt dơ lên trước mặt mọi người, rồi nói như phân vua :

- Đúng là thằng bé chết ngạt đây. Dáng chừng thằng bé khóc, chị ấy sợ Tây nghe tiếng nó bắn cả hai mẹ con, nên chị ấy mới nhét dẻ vào mồm thằng bé đây mà.

Tiên Giáng Thế

Phương đông đen xạm bị một tia sáng nhạt chém đứt đôi. Mấy con chèo bẻo bay từ cây saon này sang cây soan nọ kêu choe choét. Gà sống đua nhau gáy rộn rã. Vạn vật chìm đắm trong một cảnh mơ hồ. Sương sớm phủ trắng xóa trên cỏ cây. Những làn khói từ những nóc nhà tranh xám bốc lên vươn cong rồi quyện vào sương sớm.

Trên đê, tuy thế vẫn chưa có một bóng người qua lại. Thợ cày, chỉ có thợ cày là chăm chỉ, mà cũng còn chưa thấy. Có lẽ giờ này họ còn đang ăn cơm. Vả, trời còn sớm lắm.

Kìa, có một bóng người. Cả bóng một con trâu. Không, không phải. Chỉ có một người thôi. Hắn đang đi. Hắn dừng lại ngồi xuống vệ đường.

Hắn, hắn là một cụ già độ ngoài sáu mươi. Cụ mặc một chiếc áo dài lượt thướt và rách mướp. Đầu chít một cái khăn lượt cũng rách, nhưng trông cũng còn đứng đắn. Ngang lưng cụ thắt một cái giây đỏ loè. Đằng sau đeo một cái nậm rượu làm bằng vỏ một thứ bầu trên mạn ngược. Cụ già quay lại sau lưng với cái dỏ mây. Cụ mở nắp và lấy ra một chiếc que song dài dóng. Đầu que

buộc một chùm chỉ dứa trong như cái que vục muỗi - hay
văn hoa hơn - cái cảnh phan nhà Phật.

Cụ cầm lấy cảnh phan rồi đứng dậy. Cụ cầm cảnh
phan phe phẩy. Cụ mở nút nậm rượu ra rồi lại đập vào.
Rồi cụ cười khanh khách. Rồi cụ lại ngâm thơ. Trên đê
vẫn vắng.

Cụ là ai ?

Một lão già điên. Không phải. Hay Lý Bạch tái sinh.
Hay một ông tiên giáng thế.

Cụ già ngồi ở đấy mãi đến lúc trời sáng rõ. Mãi đến
lúc những người qua lại đi rộn dập trên đường. Thỉnh
thoảng cụ lại cầm cảnh phan lên phát phát hoặc gơ tay
vuốt chòm râu bạc.

Thấy ông già kỳ dị, một vài người đi chợ đứng lại
xem. Cụ vội xua xua tay :

- Đi đi ! Đi đi ! Ta không ưa mùi trần tục.

Mọi người răn ra rồi đi, vừa đi vừa bàn tán.

Bọn này vừa đi khỏi, lại có một bọn khác đi qua, dừng
lại xem. Một người trong bọn móc túi lấy năm hào ném
xuống trước mặt cụ già. Cụ nhặt lấy và trao trả :

- Cảm ơn bà.

- Xin lỗi cụ, cháu tưởng là...

- Bà tưởng ta là một người ăn mày phải không ? Phải, ta cũng là người ăn mày, nhưng không ăn mày tiền, ta chỉ ăn mày lòng nhân đức.

Nói thế rồi cụ già đứng dậy quay đi. Bọn đàn bà cũng quay về phía chợ.

Nhưng chưa hết. Chỉ một lát sau lại có một người con gái đi qua động lòng thương mót túi lấy đồng bạc đưa cho cụ già.

- Cháu đãi cụ.

Cụ già lắc đầu :

- Ta không biết tiêu tiền trần tục.

- Cụ bảo thế nào cơ ? Hay cụ chê ít. Cháu đãi cụ hai đồng vậy.

Cụ già nhìn trước sau không thấy ai bèn phe phẩy cánh quạt rồi hỏi người con gái :

- Tên cô là gì ?

- Cụ hỏi tên cháu làm gì ?

- Thì cứ cho tôi biết nào ?

- Tên cháu là Thúy.

- Họ gì ?

- Nguyễn-Thị-Thúy.

Cụ già gật đầu lia lịa :

- Tốt, tốt lắm. Nguyễn-Thị-Thúy. Rồi có ngày ta sẽ trả ơn cô.

- Cụ hay lời thôi lắm. Cháu có như ai đâu mà ơn với huệ, chẳng qua bây giờ cháu may mắn giò cho hơn người mà thấy người nghèo khó thì giúp đỡ.

Cụ già xua tay :

- Suyt ! Đừng bảo rằng ta nghèo khó.

Cô Thúy mở to đôi mắt đen láy, ngạc nhiên. Cụ già hạ giọng thì thầm :

- Cô tốt bụng lắm ta mới nói thật, nhưng cô phải giữ bí mật. Ta không phải là người trần đâu. Ta là người trời. Ngọc Hoàng sai ta xuống thử lòng dân xem có còn được tốt như xưa không. Quả là kém trước. Duy có cô là tốt bụng. Rồi cô sẽ được trời thương.

Cụ lắm nhảm tính rồi hỏi :

- Hôm nay có phải là mồng tám không nhỉ.

- Phải ạ !

- Vậy cứ đứng chờ mờ sáng hôm rằm cô ra gốc cái cây to nhất ở sau nhà cô, cô sẽ biết.

Cụ lại đưa tay lên vuốt ve chòm râu bạc :

- Thôi bây giờ thì cô đi đi !

Cô gái vâng lời rảo bước. Tri óc cô phân vân, luôn luôn nghĩ tới lời ông già kỳ dị. Đi một quãng xa, cô nghi ngờ quay đầu lại ông già đã biến đâu không còn ngồi chỗ cũ.

Hôm sau là ngày phiên chợ. Người qua lại vẫn thấy cụ già kỳ lạ ngồi chỗ hôm qua, cái dỏ mây để nằm trước mặt. Trên dỏ cụ bầy ba hào mới tinh. Một người đàn bà cấp rỏ qua. Biết là người đi chợ, cụ già gọi lại :

- Này bà cấp rỏ ơi !

Người đàn bà quay lại :

- Cụ gọi gì ?

- Bà đi chợ phải không ?

- Phải.

Cụ già chìa ba hào ra :

- Bà cho tôi gửi cái này nhớ.

Người đàn bà gất :

- Gửi gắm gì. Mua thì ra chợ mà mua. Tường có việc cần. Làm mất cả thì giờ.

Nói rồi bà vùng vằng đi thẳng. Cụ già nhìn theo, căm tức :

- Hừ, độc bụng. Mi là vợ thằng Cả Trắc. Ta đã biết.

Một lát, lại có một người đàn bà nữa gánh thóc đi qua. Cụ già gọi lại :

- Này bà kia ơi.

- Cụ hỏi gì ?

- Bà đi chợ phải không ?

- Vâng.

- Cho ta gửi cái này một tí nhé ?

Người đàn bà đỡ gánh xuống vệ đường :

- Nào cụ gửi gì mau lên cháu làm phúc hộ.

- Bà là bà Ba Tản phải không ?

Người đàn bà trở mặt :

- Sao cụ biết ?

Cụ già cười nhạt :

- Làm gì ta chả biết... Nhưng thôi, đây ta gửi bà ba hào bà làm ơn mua hộ ta ba hào thịt nạc.

- Chết bây giờ đất đỏ cụ mua ba hào thì được bao nhiêu, mà ai người ta bán. Giá cứ mua hẵn đến ba đồng cùng chả được mấy tí. Cụ có tiền đưa thêm cháu mua hộ.

- Ta hết rồi. Chỉ có thể bà không mua hộ thì thôi vậy.

Rồi cụ già lại đặt ba hào mới lên mặt đỏ. Bà Ba Tản cất gánh rảo bước.

Cụ già lại ngồi chờ, chờ mãi đến gần trưa. Bao người đi chợ đi qua cụ không gọi lại. Ai cho tiền cụ trao trả ngay.

Mãi quá trưa cụ mới để ý đến một bọn ba người đàn bà đi về phía chợ. Và cụ để ý nhất là người đàn bà đi giữa. Bà này láu táu nói luôn mồm. Để cho ba người đi khỏi độ mười bước cụ mới gọi giật lại :

- Này ba bà ơi !

Ba người quay đầu lại :

- Ai gọi gì đấy ?

- Các bà cho tôi gửi cái này với.

Người đàn bà láu táu quay lại, hai người kia càu nhàu đi thẳng.

- Nào cụ gửi gì ?

- Bà cho tôi gửi ba hào này, làm ơn mua hộ tôi ba hào thịt nạc.

- Ba hào thì ai bán hở cụ. Ít quá.

Người đàn bà ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Hay cụ cứ đưa đây, cháu đãi cụ đồng bảy nữa thì may ra mua được.

Cụ già mỉm cười :

- Bà tốt lắm, ta cảm ơn. Ta thử lòng bà đây thôi chứ ta lấy đồng bẩy của bà làm gì ?... Mà ta cũng chả ăn gì với thịt.

- Thế thôi chào cụ, cháu đi chợ vậy.

- Thôi bà đi chợ, và ta đãi bà cả ba hào này nữa.

- Thôi cháu lấy làm gì của cụ.

- Cứ cầm lấy mà mua thịt.

- Mua cho cụ ấy à ?

- Không, mua cho bà ấy.

Người đàn bà cười :

- Bây giờ mấy chục bạc cân thịt nhà cháu bảy tám người cụ cho mười đồng cháu mới lấy.

Rồi bà lại cười đưa đà. Cụ già nghiêm mặt :

- Bà cứ cầm lấy ba hào này. Chỉ sáu tháng nữa thì bà mua được những ba cân thịt.

Người đàn bà trở mặt ngạc nhiên :

- Sao thế hả cụ ?

- Sáu tháng nữa thì mười phần chết bảy còn ba. Nghĩa là bây giờ có mười người thì chỉ còn ba người sống thôi, còn chết bảy.

- Thế cụ bói hay là thế nào ?

- Không !

- Thế sao cụ biết ?

Cụ già hạ thấp giọng và đôi giọng :

- Ta thấy người tốt bụng ta mới nói, nhưng vẫn phải giữ bí mật. Ta đây là Nhân Đức Tiên Ông. Ngọc Hoàng đã định sáu tháng nữa dưới trần sẽ bị điều linh, người bị chết nhiều. Thủy tai, dịch tả, chiến tranh, hỏa hoạn, Lúc bấy giờ mười người chỉ sống sót còn ba. Gạo nước, thịt thà sẽ vô khối mà không có người ăn. Trời sai ta xuống thử lòng dân, ai còn nhân đức thì cho sống.

Người đàn bà tái mặt. Bà chấp hai tay vái lia lịa trước mặt cụ già, như đứng trước một ngôi chùa linh thiêng.

- Con lạy ngài ! Gia đình con có bảy người cả thầy, xin ngài sinh phúc...

Cụ già xua tay :

- Được, người không lo, miễn là cứ ăn ở cho có nhân đức, biết thương yêu, cấp đỡ cho người khốn khó. Thôi người đi đi. Ta còn phải đi chỗ khác thử lòng đây.

Bà Chánh Thao bâng hoàng cấp rỏ ra chợ. Đến đầu chợ gặp cô Thúy, bà khoe ngay bằng một giọng thì thầm:

- Này cô Thúy ạ, ở đằng kia có một ông tiên. Ông ấy nói ghê lắm cơ, bảo sáu tháng nữa thì mười phần chết bảy còn ba.

- Có phải cái ông cụ có cái dở mây mới phải không hả bà.

- Phải đấy.

- Thế thì hôm qua cháu cũng gặp. Cụ ta bảo xuống thử lòng dân bà ạ. Cháu sợ quá. Mà cháu mới đi được một quãng quay đầu lại, đã thấy biến mất.

Một vài người tò mò đứng sán lại nghe. Rồi một vài người nữa hỏi nhao nhao :

- Đầu đuôi thế nào ?

Bà Chánh Thao chả hiểu đi chợ làm gì ? Công việc của bà có vội không ? Mà bà quên cả việc, ngồi ngay

xuống giữa chợ kẻ lẻ, thì thảo. Nghe hết chuyện mọi người ngơ ngác nhìn nhau.

- Hay thật.
- Nào ai biết được.
- Đích là tiên rồi chứ còn gì nữa.
- Không tiên, sao lại không lấy tiền.
- Thật phen này chết bảy còn ba.

Chỉ trong chốc lát, câu chuyện tiên giáng trần đã lan khắp chợ. Lúc tan chợ thì câu chuyện ấy lan khắp làng rồi khắp tổng.

Ông Chánh Thân, một nhà cự phú ở làng Phù Đồng, thoát nghe chuyện đã tái mặt. Ông bàn với vợ, lo lắng :

- Chết thế này thì gia đình mình khéo nguy.
- Sao ?

Ông Thân ngẫm nghĩ... Ông nghĩ đến những hành vi của ông từ trước đến giờ, ông lo sợ và hối hận. Vợ ông hình như cũng đoán biết ý ông. Bà cũng nghĩ đến những sự bạc đãi, bóc lột của bà đối với người làm, người nghèo khó. Bà băn khoăn :

- Hay là thế này ông nó ạ.

- Thế nào ?

- Bây giờ mình vờ như không biết ông cụ ấy là tiên. Mình ra đón về nuôi nấng tử tế như nuôi một người nhà.

Ông Thân tươi nét mặt.

- Ừ, cũng có lẽ. Bà nói phải đấy.

Rồi vài giờ sau, người ta thấy ở góc đa đầu làng, bên lối đi chợ, có một người đàn ông và một người đàn bà ăn mặc giản dị, đứng thờ thẩn không hiểu có việc gì. Họ luôn luôn trông sau trước. Cứ hễ đằng xa có bóng người già nua nào đi lại thì trên mặt hai người lại vẽ rõ ra những luồng hy vọng. Một người qua, hai người qua, vẫn chưa thấy bóng dáng người họ muốn tìm. Cứ thế cho đến chiều tối, hai người vẫn đi lại thẩn thờ, chờ đợi.

Có một buổi trưa, ánh nắng gay gắt dát vàng trên cây cỏ. Đường xá vắng teo, làng mạc im lìm. Thỉnh thoảng mới có một tiếng gà hay tiếng quốc ngân lên, xa vời vợi. Rồi lại chìm ngay trong vắng lặng.

Giữa lúc ấy, Nhân Đức Tiên Ông hiện ra với chiếc đồ mây và chiếc bị. Cụ thong thả đi vào làng. Đến một nhà đầu làng, cụ đứng im nghĩ ngợi. Cụ ngược mắt nhìn cái

cổng gạch đồ sộ có hoa thiên lý leo chằng chịt. Rồi cụ đẩy cánh cửa khép, im lặng vào ngôi trong cổng. Đâu đó, chớ trong nhà sủa âm ỉ. Trong nhà có tiếng càu nhàu :

- Đi ăn xin mà câm như hến. Hay định xoáy đây. Tổng cổ mẹ nó ra.

Cụ già thoáng nghe thấy. Cụ khẽ chép miệng, lặng lẽ đi ra.

Nhưng mới đi vài bước, có tiếng gọi giật lại :

- Này cụ già ơi.

Cụ quay lại nhìn. Trong cổng, một người đàn ông ăn mặc chỉnh chu, đang vẫy cụ. Cụ hỏi lại, trống không :

- Bảo gì ?

- Cụ hãy quay lại đây đã.

Cụ già theo lời.

- Mời cụ vào chơi trong nhà.

- Chết, tôi đâu dám.

- Thì cụ cứ vào đây đã nào.

Cụ già khật khưỡng đi vào và lên thẳng nhà trên. Ông chủ sai người nhà ra đóng cửa. Rồi trên nhà trên chỉ còn văng vẳng những tiếng nói chuyện thì thảo nhỏ và nhẹ.

Nửa giờ sau, cụ già trở ra với cái dỏ mây đầy gạo trắng. Cụ lững thững đi một lát rồi lại vào nhà khác. Và cứ thế, mỗi lần vào và ra khỏi một nhà, cái dỏ lại đầy thêm. Cụ phải chứa vào cả cái bị đem theo. Cụ đi gần hết các nhà trong xóm và đến mãi gần chiều mới đến nhà cụ phú Thân. Đến nơi, thấy cổng đóng, cụ dừng lại lăm bằm :

- Hừ, thẳng này kiệt có tiếng đây.

Cụ gõ cửa. Trong nhà có tiếng xì xào, rồi tiếng người từ trên nhà bước xuống sân, đi ra phía cửa. Cánh cửa mở, thẳng nhỏ ngạc nhiên nhìn cụ già. Nó không ngờ người quý khách gõ cửa lại là một cụ ăn mày, và nó toan đóng cửa lại thì trên nhà có tiếng hỏi :

- Ai thế ?

- Ăn mày ạ.

Vừa nghe thấy thế, ông Thân đã đi guốc lẹp kẹp từ trên nhà xuống sân, chạy vội ra cổng. Ông đỡ cụ già vào trong nhà :

- Khốn khổ, cụ già nua tuổi tác mà còn phải vất vả thế này ư. Chắc cụ nhớ độ đường.

- Không.

- Thế cụ ở đâu đến chơi đây ?

- Không.

- Mời cụ vào nghỉ trong nhà cho mát. Nắng nôi thế này cụ vội vã đi đâu.

- Không, tôi xin cảm ơn ông.

- Mời cụ vào nghỉ chân cho đỡ mỏi đã.

Cụ vẫn từ chối, không vào. Nhưng ông Thân cứ nắm lấy tay lôi kéo mãi. Và sau cùng, cụ già đành để ông Thân dắt lên nhà. Ông mời cụ ngồi xuống chiếc chiếu đẹp nhất tìm được, sắp chén, lấy trà và sai nhỏ đi đun nước.

- Thưa cụ, chắc cụ ở xa mới đến đây.

- Lão ở xa, xa lắm.

- Thưa cụ, thế chắc cụ chưa dùng cơm sáng. Cụ nghỉ cho đỡ mỏi, để cháu bảo người nhà thổi cơm cụ xơi.

- Thôi, thôi đừng ! Lão vội lắm, lão còn phải đi khắp làng này.

- Cụ phải đi vất vả thế để làm gì ?

- Rồi sẽ biết.

Nói xong, bỗng ông già nhìn trời, hoảng hốt :

- Chết chưa ? Giờ tới rồi... Thôi chào ông, tôi phải đi ngay không nhớ việc.

- Thôi tối nay mời cụ ngủ lại đây với cháu một tối cụ ời ?

- Không, không được, bão chết cò lão cũng phải đi.

- Thì cháu chỉ mời cụ ngủ lại với cháu một tối thôi.

- Không, không thể được.

- Thế tối đến nơi rồi mà cụ cũng nhất định đi.

- Nhất định.

- Cụ già nua thế mà cũng phải vất vả, cháu ái ngại quá. Cháu có chút quà đãi cụ. Cháu đãi cụ mấy đấu gạo để thêm vào dùng ở dọc đường.

- Thôi thôi. Cảm ơn ông. Gạo ta không thiếu. Và lại gạo nặng, ta mang làm sao được.

- Được, cháu cho thằng nhỏ mang hộ cụ.

Cụ già lắc đầu :

- Ô, theo ta làm sao được. Biết ta đi đến đâu mà theo.

Ông Thân ngẫm nghĩ một lát, quay vào trong buồng lấy ra một số tiền đưa cho cụ già :

- Cụ không lấy gạo. Cháu có ít tiền làm quà cụ vậy, cụ vui lòng.

- Không, không, ta lấy tiền làm gì ?

- Hay là không đủ cụ dùng. Cháu biếu cụ thêm.

- Không, ta bảo ta không biết tiêu tiền mà.

- Sao không được. Cụ mang tiền đi, đến đâu lấy tiền mua thức cần dùng, tiện mà nhẹ.

- Ta bảo ta không lấy mà.

- Cụ cứ cầm cho cháu gọi là của ít lòng nhiều.

- Ta không lấy.

Ông Thân cầm cả nắm tiền dúm vào tay cụ, cụ lại hát ra. Giằng co như thế mãi đến năm phút, rồi cụ già mới chịu cầm tiền bỏ vào túi và bảo ông Thân :

- Ông tốt lắm, rồi ta sẽ có dịp trả ơn. Ta nể ông lắm ta mới cầm số tiền này để rồi lại cấp đỡ cho người khác mà thôi.

Giữa cánh đồng làng Phù Ninh có một cái cầu đồ nát. Trước kia, đó là một cái cầu gạch do dân làng xây lên để những người làm đồng trú chân khi mưa nắng. Một năm kia, trời bão, cầu đổ và cũng không ai sửa chữa, và gần đây mới lại xây một cầu khác. Cái cầu cũ không mấy ai đến nghỉ ngơi nữa, để cây cỏ mọc um tùm. Những dây leo chằng chịt quanh cầu. Nơi đó thành chỉ là nơi gặp gỡ của chó, mèo hoang.

Ít lâu nay, chiếc cầu hoang ấy lại có vết chân người. Đó là những người hành khất từ phương xa lại, bị dân làng xưa đuổi nên chỉ ban ngày đi xin trong các nhà, đêm đến lại tụ họp thổi nấu và ăn ngủ ở các cầu quán giữa đồng.

Tối nay cũng như mọi tối khác, ai đi qua chiếc cầu đồ ấy cũng nghe thấy tiếng xì xào từ trong đưa ra. Tiếng to, tiếng nhỏ, tiếng gắt. Và có cả những tiếng nói phều phào như không còn sinh khí. Họ kháo nhau :

- Hôm nay may được mấy đầu ?

- Lưng đầu.

- Ô, khá đấy.

- Khá gì. Kêu rát cả cổ, đi đến mấy làng mấy tổng.

- Thế cũng còn hơn. Tao đi gần cả ngày, chó cắn rách mẹ nó cái bị, mà được mỗi hai đồng bạc.

- Cánh này cũng thế. Hơn gì.

Họ kháo nhau chán, rồi tất cả im lặng.

Nhưng được một lát, lại có một tiếng nói cất lên :

- Này chúng mày ạ, cánh mình đều ằm sù hết mà sao chỉ có lão Giự hôm nào cũng đầy. Chúng mày có biết lão kiếm ăn phương nào không ?

- Ủ, mà lạ thật.

- Hay là lão ta đi xoáy.

Một giọng đàn bà cãi hộ :

- Không, đừng nói thế mà oan cho lão ta. Lão ta không có tính ấy đâu.

- Nào biết đâu ma cổ. Đói ăn vụng túng làm càn. Không làm thế thì sao có nhiều tiền.

- Không, lão ấy làm cách nào ấy chứ. Người già lụm khụm thế mà đi xoáy, nó vớ được, nó cho một quả thì mất xác.

Vừa lúc ấy, có tiếng động ở phía ngoài, rồi một người lụm khụm chui vào trong cầu.

- Ông Giự đẩy phông ?

- Phải. Sao không đốt lửa lên cho sáng một tí.

- Làm gì còn củi. Mời ở góc đằng kia kia, có hút thuốc thì vào mà thối.

- Ủ, anh nào vào châm cái đóm, tôi mới có cây nển đây.

Một lát sau, cái ổ chuột ở giữa đồng đã có ánh lửa le lói của một cây nển trắng. Nội cảnh bề bộn trong gian cầu phơi bày một cách trơ trẽn dưới ánh nển yếu ớt. Góc này, vài ba chiếc bao tải rách. Góc kia, mấy chiếc niêu đất lẩn lóc cạnh mấy bó rom rũ rụi. Hai người đàn ông gầy hom hem, mặt mũi nhem nhuốc ngồi bó gối nhìn nhau. Ba bốn người đàn bà nằm hỗn độn trên mấy mảnh chiếu rách, ngó đầu nhìn ông Giự lấy gạo, bánh

trong dỏ mây xếp ra ngoài. Một đứa trẻ, độ chừng hai tuổi, đầu bơ phờ xanh lè, lồm ngồm bò ra gần ngọn nến.

Ông Giự xếp hết cả những bánh trái và quần áo rách rưới ra đất, cầm chiếc dỏ mây dốc sạch không còn thứ gì ở trong nữa, rồi mới cúi người nói :

- Ngày mai, tôi phải xa tất cả các bác.

Mọi người hỏi rồi rít :

- Tại sao ?

- Tại sao ?

- Ông đang kiếm ăn được ở vùng này sao lại bỏ đi.

- Ấy chính vì thế mà phải bỏ đi. Mai tôi đi, tôi chỉ mang tiền đi thôi. Còn một ít gạo và bánh tôi để lại đãi các bác.

Cụ Giự ngừng một lát rồi nói tiếp :

- Chắc là mấy hôm nay, thấy hôm nào tôi cũng đi sớm rồi tối mới về mà kiếm được chắc các bác cũng lấy làm lạ lắm. Tôi cũng giấu các bác không nói, sợ lộ chuyện. Nhưng đến mai thì tôi bỏ vùng này, vậy hôm nay tôi xin kể hết cho các bác nghe.

Mấy người đàn bà ngồi đây. Hai người đàn ông lắng tai nghe. Ông già hít một hơi thuốc Lào, rồi bắt đầu kể lại tỉ mỉ chuyện ông già làm tiên cho cả bọn nghe. Ông kể hết những hành vi của ông ở chợ, những lúc ông nhờ mua thịt, lúc ông vào xin các làng và cả khi ông vào nhà Chánh Thân nữa.

Khi kể hết rồi, cả bọn hành khát thi nhau khen ngợi mưu sâu của người hành khát già. Rồi một người đàn bà hỏi :

- Thế thì làm sao ông phải đi ?

- Tôi phải đi vì cái trò này tôi đã làm được mấy hôm rồi. Chẳng chóng thì chầy rồi họ biết tôi chỉ là một đứa ăn mày thôi, họ đón họ đánh tôi bằng chết. Vì thế tôi buộc lòng phải đi kiếm ăn phương khác. Trước khi đi tôi để lại ít gạo nước để làm quà các bác.

Người ăn mày đàn ông vẫn ngồi bó gối nghĩ ngợi ở góc cầu bây giờ mới ngừng lên bảo cụ già :

- Cụ ạ, cụ cho chúng cháu cảm ơn cụ. Nhưng cháu muốn xin riêng cụ mấy cái này nữa.

- Bác muốn xin gì ?

- Cháu muốn cù đổi cho cháu bộ quần áo của cù. Và cù cho cháu xin cái quả bầu nậm, cái cành phan kia và cái dỏ mây.

- Bác lấy làm gì ?

- Để cháu cũng giả vờ làm tiên như cù.

Ông già cười và ho sòng sọc :

- Không được, không được. Bác trẻ lắm, râu ria đen mà giả vờ như tôi. Vả lại, tôi đã bỏ rồi, bây giờ bác lại bắt chước thì không ăn thua gì đâu mà có khi những đứa mất tiền với tôi nó tức nó đánh cho thì ồm xác...

Nói xong cù lại cười sảng sặc, khôì hài chua chát :

- Ai cũng muốn làm như tôi thì tất cả ăn mày đều thành tiên cả à ?

Người hành khất trẻ nghe cù già pha trò, không cười được. Hắn im lặng dăm dăm ngẫm nghĩ như có vẻ tiếc một cái gì đã mất không thể tìm về được nữa.

Rẻ Được Năm Chục

Hành chăm chú vào chiếc bánh đang gói dở. Anh cẩn thận vuốt từng nếp lá dong cho thẳng thắn, anh chọn từng chiếc lạt dang. Xong một chiếc bánh anh vút sang bên cạnh rồi ngừng đầu nhìn vợ cũng đang chăm chú ngồi lau lá.

- Gớm anh chị làm gì mà kín tiếng thế ?

Cả hai vợ chồng Hành ngừng đầu nhìn ra phía cửa. Tạo, em gái chị Hành tay bế đứa con nhỏ thùng thắn đi vào.

- Ô bên này anh chị đã gói bánh đây à ?

Chị Hành gạt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán.

- Ấy nhà tôi bảo gói hôm nay cho nhân không gần Tết lại tíu tít những việc.

- Thế góc lợn chị chung với bác Trưởng em tưởng ba mươi mới mổ cơ mà. Sao hôm nay đã gói.

- À, đây mua thịt chợ. Còn góc lợn ấy để ăn mấy hôm Tết.

Ngừng một lát chị lại tiếp :

- Thịt đắt quá dì ạ ! Trăm hai bạc mỡ đây này, dì xem.

Vừa nói chị Hành vừa nghiêng âu mỡ về phía Tạo.

Chị Tạo cười hoan hỉ :

- Thế thì góc lợn chung ấy rẻ đấy nhỉ.

Anh Hành nói :

- Cứ kể với giá lợn chợ thì góc lợn ấy rẻ được đến trăm rưỡi đấy dì Tạo nhỉ ?

- Được thừa đi !

Vừa lúc ấy có tiếng đàn bà gọi ngoài cửa :

Chị Hành xoa tay đứng dậy, chạy ra. Một lát chị vào hậm hực :

- Hừ ! Ổ đời ra ghê thật. Bác cháu cũng chẳng bằng tiền.

Cả mấy người ngạc nhiên nhìn chị Hành.

- Thế thì đều thật, hôm nay ra chợ thấy giá lợn đắt mà! Bây giờ xoay ngay.

- Bác ấy đánh tháo à hở chị.

- Ủ, cho con mẹ Sáu vào bảo góc lợn ấy bây giờ chị Phán Đức chị ấy lấy, còn nhà tôi liệu mà mua chỗ khác.

Rồi chị hăm hăm :

- Bác cháu mà còn đánh tháo. Bây giờ hăm tám Tết còn mua đâu được nữa. Để tôi ra hỏi xem không thì tôi làm cho tàn.

Anh Hành bảo vợ :

- Thế bác ấy đã nhận lời với mình từ hôm hăm năm cơ mà.

- Ủ, từ hôm giỗ ông, nhận đông đủ cả mọi người... Kêu thịt hăm chín, thấy đất xoay thịt ba mươi. Bây giờ con Phán Đức nó mớm lời cho lại đánh tháo.

Chị Tạo ngắt lời :

- Thôi em với chị hãy ra xem thế nào đã.

Hai chị em cùng đứng dậy đi ra cổng.

Chị Phán Đức ngồi xồm trên hè, đang ngẫm nghĩ. Chân đi tất mình mặc áo len, áo đoạn, chị vẫn suýt soa kêu rét. Bà thân sinh chị Phán đang lom khom quét sân. Hai tay thu trong áo, chị Đức lơ đãng nhìn mẹ làm.

Bỗng cánh cửa bật mạnh, chị Hành từ ngoài bước vào. Chị Phán Đức đứng ngay dậy vội vã :

- Kìa dì Hành, đi vào trong này sôi nước.

Rồi chị nói ngay :

- À này dì Hành này, góc lợn ấy tôi lại lấy đấy dì ạ. Chả tôi vừa mới về ban sáng thấy thằng Tám nó bảo trên bác có thịt lợn. Tôi lên xem thì bác bảo bán cho dì rồi. Thôi chỗ chị em nhà tôi đông người, mà hôm nay hăm tám rồi nhớ nhàng cả... Trong dì có dì với chú ấy ăn nhiều cũng phí phao đi. Thôi dì để lại cho tôi.

Chị Hành đáp lại ngọt ngào, cái ngọt ngào của miệng.

- Vâng chị lấy thì lấy. Giá giàu có như người ta thì em ăn cả con nhưng đã thế thì thôi. Nhà mình làm gì có tiền ăn một góc lợn.

Biết Hành nói kháy mình, chị Đức nói như gắt :

- Ô dì đến hay lôi thôi. Bây giờ tôi cũng bảo dì biết trước mà mua chỗ khác. Còn góc lợn ấy thì mai bác để cho tôi rồi.

Chị Hành nổi xung :

- Em mua từ hôm hăm năm cơ bác, chứ không phải trẻ con mà đánh tháo của cháu.

Chị Đức đôi giọng :

- Bác nào thèm đánh tháo.

- Phải tôi biết thừa đi rồi. Bây giờ lợn đắt chứ gì. Bất quá mua chợ cũng chỉ đắt năm mười đồng góc lợn thôi. Nhưng bây giờ hết chợ rồi tôi không mua đâu được.

- Thế bác đã bảo từ hôm hăm bảy rồi cơ mà.

- Đã bảo. Nhưng hôm qua ai lại sai bác Sáu vào bảo lại bán vậy.

Chị Đức gắt :

- Tao không sai.

Chị Hành quay ra phía bà Trưởng Sơn :

- Thế bác có sai bác Sáu vào bảo bán vậy cho cháu không ?

Bà Trưởng Sơn ú ớ, tay vẫn còn cầm cái chổi nan :

- Không tôi có sai nó đâu.

- Bác không sai. Chị Phán cũng kêu không sai. Thế thì chó sai nó à ?

Chị Phán Đức gầm lên :

- À con này đều.

- Chả biết đứa nào đều. Đáng năm chục bạc mà mẹ con xui nhau đánh tháo.

- Đồ để bước ra khỏi nhà bà.

Vừa nói chị Đức vừa đuổi chị Hành ra phía cửa. Chị Hành cứ xắn vào :

- Tao cứ ở đây này. Nhà này là nhà bác tao làm ra. Không phải mẹ con mày làm ra mà đuổi tao.

Và vừa nói chị vừa khóc gào lên.

Chị Tạo bấy giờ mới ở ngoài cổng ầm cái Ngũ chạy vào. Bà Trưởng Sơn cũng buông chổi đứng dậy. Lác đác mấy đứa trẻ ở ngoài vào xem.

Đuổi không được chị Phán Đức túm lấy tóc chị Hành. Chị Hành kêu gào ầm ỹ, tuy rằng chị không đau. Bà Trưởng Sơn can con và cháu :

- Thôi xin các chị !

Chị Tạo chêm vào :

- Phải ! Xin, xin mà được năm mươi đồng bạc thì xin đời.

Chị Đức hùng hổ toan vùng ra đánh cả chị Tạo. Thừa cơ chị Hành giằng tóc rồi nắm lấy áo đoạn chị Đức toan xé. Bà Trưởng hoảng hốt giằng lấy áo con rồi đẩy chị Hành và chị Tạo ra ngoài cửa. Ở trong chị Đức cứ réo tên bố chị Hành lên chửi. Không kém, chị Hành và chị Tạo cũng réo tên mẹ chị Đức lên chửi vọng vào.

Sở dĩ chị Hành không chửi tên bố chị Đức và chị Đức không chửi tên mẹ chị Hành vì ông Trưởng Sơn và bà thân sinh chị Hành là hai anh em ruột.

Nghe tiếng ồn ào người trong xóm đổ ra xem. Bà Ba Cảnh đến hỏi, rồi rút :

- Thế nào chị em lại cãi nhau tấ niên đây à ?

Bà Phó Kiều cũng hỏi xen vào, với một

giọng bùi ngùi :

- Đầu đuôi như thế nào mà đến nỗi chị em lại chửi lộn nhau thế. Ngoài người ta có cười cho không ?

Chị Hành vẫn còn tức giận. Chị vuốt chiếc khăn ngang :

- Vàng, bà nghĩ xem thế này có phải không. Hôm hai năm giỗ ông cháu... đấy có cả bà ăn cỗ đấy... bác ấy nhận dọn dọt cho nhà cháu chung một góc lợn. Thế mà bây giờ lợn mới hơi đắt mẹ con xui nhau đánh tháo.

Mọi người nói lao nhao :

- Ô sao xoàng thế.

- Vàng thừa các bà, còn bác cháu đấy ! Rồi chị lại sờ lên vành khăn ngang :

- Ôi giò ơ bác cháu đấy, đùm học lấy nhau. Thế mà đẻ cháu chết để chưa xanh cỏ mà đã thế này. Chúng cháu thì bé dại chả sợ ai cười cả.

- Phải bà ấy làm thế rồi người ngoài người ta cười cho.

Chị Tạo ngắt lời :

- Kể thì bác cháu cũng không nói gì. Đầu đuôi chỉ ở con Phán Đức thôi. Bà Phán đấy. Khốn nạn, áo the áo đoạn thả cởi ra cho chó nó mặc.

Trong nhà tiếng của chị Phán Đức lại léo séo chửi ra.

Bà Ba Cảnh rẽ đám dòng :

- Ô sao bác Phán Đức bác ấy lắm điều thế. Các chị cứ im tôi vào bảo, bà Trưởng khắc nghe tôi mà lại để lợn cho chị.

Chị Hành kéo tay bà lại :

- Thôi bà ạ ! Thế này còn bác cháu chị em gì nữa. Nhưng có thể mới biết bụng nhau.

Chị Tạo cũng nói lời :

- Rẻ năm chục chứ rẻ một trăm chúng cháu cũng ỉa vào. Để nó về nó cùng tổ tiên nó. Nhà chúng nó giàu chúng nó có tiền ăn lợn, còn nhà chúng cháu nghèo chúng cháu ăn rau.

Sáng hôm sau, vợ chồng anh Hành và chị Tạo đang ngồi ôn lại câu chuyện hôm qua thì có một tin làm cả ba người sững sốt. Bà Trưởng Sơn lại cho người vào gọi chị Hành ra nhận lợn.

Cả ba đều ngẩn ngơ.

- Sao đã cãi nhau thế mà còn gọi nhỉ ?

- Em không biết.

Im lặng. Mỗi người đều suy nghĩ tìm hiểu câu chuyện lạ lùng.

Rồi bỗng chị Hành nói đột ngột :

- À thôi phải rồi.

- ???

- ???

- Hôm qua lúc chúng mình về bà Ba Cảnh lại vào trong ấy phải không nhỉ ?

- Có, bà ấy có vào.

Anh Hành phỏng đoán :

- Chắc bà ấy bảo bác Trưởng và chị Phán Đức.

- Chắc thế. Bác cháu với nhau. Mà để vừa mới mất làm thế người ta cười cho.

Chị Tạo cười đắc chí :

- Phải rồi. Chữ đời nào con Phán Đức nó chịu rời ra.

Rồi cười mủm mủm, nhìn anh Hành :

- Thế nào, anh chị có lấy không ?

Cả ba cùng cười. Rồi Tạo tự trả lời :

- Chả nhẽ mình nói thế mà bây giờ lại lấy.

Anh Hành bảo vợ :

- Thế mình ra chợ xem, lợn chợ hôm nay thế nào đã vậy.

- Lợn chợ đắt lắm, cứ góc lợn của bác Trưởng cũng phải bốn trăm đồng.

Chị Tạo sừng sốt :

- Ô chóng đắt nhỉ. Hay cứ lấy vậy ?

Chị Hành bảo em bằng một giọng bùi ngùi, tiếc rẻ :

- Mình đã bảo ỉa vào rồi bây giờ lại lấy thì chán chết.

Lại im. Anh Hành châm đóm rít một hơi thuốc lào sòng sọc.

- Thôi cứ lấy chị a !

Chị Hành ngẩng đầu nhìn em không trả lời.

- Bây giờ mua lợn chợ thì đắt quá, thôi thì cứ lấy. Ít nhất cũng rẻ được năm chục bạc. Chứ mua ngoài thì chết tiền.

Chị Hành ngồi im ra ý bằng lòng, Hai tay chị vôn vê mấy sợi tóc rũ lòa xòa trước mặt. Ồ mà kể đi ấy nói cũng phải. Mua lợn chợ bây giờ chết tiền thật đấy.

Chị Tạo lại nhắc :

- Thôi cứ lấy đi.

Chị Hành chặc lưỡi :

- Ủ, thì tôi nghe dì.

Anh Hành thêm vào, chống đỡ :

- Với lại bác ấy gọi mình chứ mình có xin đám đâu mà sợ.

Cả ba cùng cười, thậm công nhận câu nói ấy là rất phải.

Người Say

Cả bọn sáu người. Họ cùng ở chợ Giầu về và cùng về một làng. Cả sáu đều sắp xỉ tuổi nhau, độ ngoài ba mươi.

Tuy những gánh hàng nặng trĩu trên vai, họ vẫn vui vẻ rảo bước và chuyện trò luôn mồm. Họ nói đủ chuyện, những chuyện gia đình, những chuyện xảy ra ở chợ hôm nay. Họ lại mang cả chuyện riêng của những người vắng mặt ra bình phẩm. Mỗi khi có một câu khôi hài ý nhị, họ lại cười vang.

Trời chiều, gió mát. Mặt trời đã đậu xuống cành tre. Những tà áo dài nâu bay phấp phật.

Bỗng cả bọn đều im lặng. Sự im lặng tình cờ, có lẽ cả bọn đều nghĩ xem nên nói chuyện gì ?

Một bà lên tiếng :

- Kìa các bà nói chuyện lên cho vui đi chứ lại im cả thế ?

Một bà khác đáp lời, giọng the thé :

- Hết chuyện rồi, đến phần bà đây !

- Không phải phần tôi, tôi nói nhiều rồi đến phần bà Ký kia kia. Từ lúc ở chợ về bà ấy chưa nói chuyện gì đây.

Một người đi trước quay lại nhìn bà Ký :

- Phải rồi đến lượt bà Ký nói đi. Sao hôm nay bà cứ làm lý thế.

Nói xong, bà cười đưa đà.

Bà hàng bún tiếp luôn :

- Ô sao mọi phen bà ấy nói nhiều nhất đám mà hôm nay lại im tiếng thế.

- Thôi chắc bà ấy nhớ bố cháu rồi !

Cả bọn cười ồ. Bà Ký hơi nheo mắt. Biết tính các bạn hay vui đùa bà không bao giờ giận ai ; vả lại họ nói thế can gì. Đường xa, nói chuyện cho vui. Nhưng hôm nay bà hơi khó chịu về câu nói của bạn. Bà nheo mắt rồi thờ dãi không đáp.

- Thế nào có phải nhớ bố cháu không ?

Bà Ký ngắc đầu, nhếch mép cười gượng rồi vẫn im lặng bước, mắt nhìn thẳng xuống đường.

Đến ngõ Ban, bà khẽ chào các bạn rồi rẽ vào trong ngõ. Mọi khi gần vào đến ngõ bà thấy tiêng tiếc những mẩu chuyện dọc đường. Hôm nay bà không thấy thế. Bà thấy, vào ngõ là thoát được một bọn nghịch ngợm, đáng ghét và bà được im-lặng nghĩ liên miên.

Bà nghĩ đến chồng, bà lại thở dài nảo ruột. Chồng bà không biết đã về chưa. Ông đi từ ba hôm nay rồi. Nhà cửa bỏ trống không. Mỗi khi đi chợ bà phải khóa trái cửa lại như một túp lều hoang.

Trước kia, trước kia ông vẫn trông nhà để bà đi chợ. Cảnh nhà buồn vắng, ông thường rủ bạn bè đến chơi bời giải trí. Nhưng sau ông sinh đua đả rượu chè, cờ bạc. Bà có lời can ngăn là ông lại gắt gỏng ầm ỹ. Và hôm kia sau một cuộc xp sát với bà, ông bỏ cơm, rồi sang sòng nhà Ký Mão.

Ký Mão trước làm cùng sở với ông. Vì biển thủ tiền quỹ cả hai đều bị cách chức. Về nhà không nghề nghiệp, Ký Mão sinh ra chơi bời và thành một con bạc có tiếng. Bây giờ nhà ông nghiêm nhiên thành một cái sòng lúc nào cũng đông nghịt người đến rượu chè, hút sách, bài bạc.

Bà Ký đặt gánh hàng xuống đất. Bà mở khóa đẩy cửa, gánh hàng vào. Con Mực ở trong nhà chạy ra mừng rồi rít. Nó liềm lia lia lên chân bà. Bà khẽ gạt con chó ra, đóng cửa lại. Bà cẩn thận thế vì nếu không, nhớ có ai lên vào nhà bà biết làm thế nào. Bà nhìn năm gian nhà ngói rộng thênh thang, mờ mờ trong bóng tối, bà rùng mình hơi trợn.

Vào nhà bà vội vã thắp ngay đèn lên, rồi ra nằm vật xuống giường. Bà nằm im lặng, một tay vát trên trán.

Trong nhà mờ tối và lạnh lẽo. Chỉ thỉnh thoảng có tiếng thớ dài mệt nhọc.

Có tiếng gõ cửa. Bà Ký vội vã ngồi nhồm dậy cầm đèn ra sân hỏi vọng :

- Ai đây ?

- Con, để mở cửa cho con với.

À Loan, cô con gái nhỏ bà đã đi học về. Bà ra mở cửa và âu yếm hỏi :

- Tối thế này con cứ ở đằng di có được không ?

- Nhưng mai nghĩ lễ con về chơi nhà.

Hai mẹ con lẳng lẳng vào nhà trong.

- Thầy chưa về à hử đê ?

- Chưa.

Loan không biết hỏi gì thêm nữa. Đôi mắt ngây thơ, cô ngược lên nhìn mẹ. Cô thấy hình như mẹ cô buồn lắm từ hôm cha cô bỏ nhà đi. Cô nhìn mẹ, lòng không vui. Có không dám cười và nói nhiều như mọi lần.

Bà Ký cũng im lặng nhìn con. Ngọn đèn dầu leo lắt cháy, lửa vàng khè. Bỗng bà Ký nhìn con đột ngột nói :

- Loan.

- Dạ.

Bà ngừng một giây rồi tiếp, tiếng nói nghẹn ngào :

- Thầy con chưa về. Mà thầy con không về thì nhà cửa không ra thế nào cả. Bây giờ chỉ có cách làm cho thầy con về, là con chịu khó đến đặng ông Ký Mão mời thì thầy con về.

Loan thở thở :

- Nhưng con sợ lắm !

- Không sợ ! Con đi thì thầy không mắng đâu.

- Con sợ tôi.

Bà Ký nhìn Loan phân vân. Khôn nạn ! Cô bé mới tám tuổi đầu. Từ nhà đến nhà ông Ký Mão có gần gì ? Bà Ký hơi ngạc nhiên ! Ồ, sao bà lại dám bảo con gái bé bà đi xa như thế. Trong lúc nghĩ ngợi nhiều quá về gia đình và chồng, tính chiều con của người đàn bà bị lu mờ. Và, bà nghĩ nếu Loan đến chắc ông Ký sẽ cảm động mà về. Bà nhìn Loan :

- À để để bảo thằng Ánh nó cùng đi với con nhé.

Loan rụt dè :

- Vâng.

- Con chịu khó đi hộ để một tí, con ạ

Loan ái ngại nhìn mẹ. Cô thương mẹ quá. Bà Ký im, chờ đợi, nước mắt trào ra.

- Nhé con nhé !

- Vâng.

- Thế thì con nghe để. Cứ bạo dạn mà đi. Đến nơi con gọi cửa vào. Vào xem thầy con ngồi đâu thì đến mời thầy về soi cơm, con nghe chưa !

- Vâng.

- Thế để để gọi thằng Ánh.

Bà quay ra công. Một lát bà vào cùng với Ánh, đưa ở nhỏ của người láng giềng. Nó trạc mười ba, mười bốn tuổi, mặt mũi tinh ranh. Vào nhà, Bà Ký hỏi ngay :

- Ánh ! Tôi nhờ Ánh một việc này nhé.

- Việc gì cơ ?

- Ánh đưa em Loan đến nhà ông Ký Mỗ hộ tôi nhé.

Ánh ngần ngừ. Bà Ký tiếp ngay :

- Ánh đưa em cẩn thận rồi về tôi đãi năm hào ăn quà.

Năm hào đối với Ánh là to lắm. Ở nhà quê không bao giờ nó có số tiền to như thế. Thỉnh thoảng có ăn bớt của chủ cũng chỉ được vài xu. Nên thấy bà Ký nói cho năm hào nó bằng lòng ngay.

Ồ, nó sẽ có tiền đánh đáo, tiền cúp đầu hay mua cái lược sừng của thằng cu Tần.

Trời đen xạm. Gió thổi vù vù.

Loan và Ánh lủi thủi đi với ngọn đèn nhỏ sếu. Loan đi trước, Ánh cầm đèn theo sau. Ngọn lửa vàng rung rung theo gió. Bóng hai đứa trẻ rung theo.

Cả hai lúi lũi đi giữa hai hàng rào găng rậm rạp. Không nói, không kêu, không bước mạnh. Trí óc chúng hoang mang với những hình ảnh ghê rợn.

Một tiếng soạt mạnh trong hàng rào. Loan giật mình mở to mắt, dừng lại. Ánh cũng hơi sợ, nhưng nó trấn tĩnh được ngay.

- Con chó đấy mà. Không sợ.

Và nó rào bước mạnh dạn. Một lát lên tới đê, chúng đỡ sợ vì trên đê không có cây rậm rạp như trong ngõ. Nhưng gió mạnh thổi vun vút. Lá cây đề gần đấy đập vào nhau lạch tách. Ngọn lửa nhỏ rung rung, tạt đi rồi phụt tắt. Loan sợ quá lúi lại đi sát bên cạnh Ánh. Cô yên chí Ánh có thể che chở cho mình. Nhưng Ánh cũng sợ, Ánh cũng đi sát vào Loan trong cây ở Loan như cô tin ở nó.

Cả hai bước vội theo vệt đá mờ mờ trắng. Đi một lúc lâu, chúng trông thấy nhà Ký Mão với những khe cửa đỏ ánh đèn.

Gần đến một cây đa to, chúng đều trợn nhưng nhà ông Ký Mão chỉ còn cách đây độ hơn trăm bước. Chúng cố liêu, bước mạnh. Qua cây đa, cả hai đều nín thở vì cây đa này có tiếng là nhiều cú. Và chúng mang máng thấy

rằng cú kêu thì độc. Đi khỏi cây đa chúng vui mừng như vượt qua cửa ải.

Tiếng dế kêu rí rí trong cỏ, lẫn tiếng gió vù vù. Rồi trên cây đa tiếng các kè kêu ròn rã. Loan, Ánh cùng run lên và cùng ù té chạy. Chúng chạy cuống cả chân, trống ngực đập mạnh. Chạy như thế cho đến lúc nhà Ký Mỗ hiện sừng sững ra trước mắt.

Cánh cửa ra vào mở hé. Ở trong, đèn sáng trưng. Loan đứng ngoài ghé mắt nhìn qua khe cửa.

Trong nhà đông quá. Không biết bao nhiêu là người. Có đám đến hàng hai, ba chục người quây chung quanh mấy chiếc chiếu giải liền nhau. Họ chăm chú nhìn một người mặc chiếc áo lụa ngời xóc cái. Và thỉnh thoảng cãi nhau ồn ào.

Ngoài sân gần lối cổng sau cha Loan và mấy người nữa đang ngồi uống rượu ở một cái bàn tròn. Họ vừa uống vừa nói oang oang. Có lúc một người đứng dậy nắm tay dơ lên nói ồ ồ những gì rồi lại ngồi xuống. Tất cả mặt đều đỏ bừng bừng. Cha Loan cũng thế. Loan thấy cha dữ tợn hơn mọi ngày. Cô hơi sợ. Nhứt là thỉnh thoảng ông cũng đứng dậy nắm tay và nói ồ ồ.

Nghĩ đến mẹ lòng Loan sôn sao lên. Nếu cô không mời được cha về chắc mẹ cô buồn lắm đấy.

Và Loan quyết định. Cô khẽ đẩy cửa, đón dến lách vào.

Cô đi nhẹ nhẹ đến gần bàn rượu. Cả mấy người đều chưa biết. Mãi đến lúc cô đến sát bàn họ mới nhìn thấy. Họ quay cả ra phía cô bé. Ông Kỳ nhìn Loan hai mắt đỏ ngầu. Loan hơi run nhưng cố nói :

- Thừa thầy.

Ông gất :

- Gì ?

Loan áp úng, mấp máy môi nhớ tới những câu mẹ dặn :

- Thầy... thầy đi về...

Ông Ký cười ha hả. Ông đập mạnh cốc rượu xuống bàn. Loan vừa giật bắn mình, người cha đã quát to :

- Cút ! Không bao giờ ta về cái nhà khờ nạn của mẹ con mày nữa.

Ông lão đảo đứng dậy. Loan run run lui ra phía cửa. Túc thì người cha dơ tay lên phũ phàng đẩy cô bé ra đường và đóng xập cửa lại.

Ván Cờ Danh Dự

Vua Tàu đặt chén trà xuống chiếc khay nam bạc, rồi ngẩng nhìn thẳng mặt Mạc Đĩnh Chi. Vị Nam quan khiêm tốn cúi đầu.

- Hết tiệc trà, phải giải trí. Sứ giả Nam Quốc có biết nhiều trò giải trí không ?

Mạc Đĩnh Chi cung kính :

- Muôn tâu Thánh Thượng ở nước nhà tiểu thần mê mãi trau dồi văn hóa nên về giải trí tiểu thần chỉ biết một vài lối chơi tao nhã.

Vua Tàu phán :

- Cờ người hán cũng là tao nhã.

- Dạ.

- Cờ, khanh đánh có cao không ?

- Muôn tâu Thánh Thượng, so với những người cao cờ bên bản quốc, tiểu thần ở hàng mười, nhưng nếu Thánh Thượng cho phép tiểu thần cũng xin hầu Thánh Thượng.

Vua Tào cười khà khà, đôi vai áo rung rung, ánh kim cương và kim tuyến chiếu xuống bàn trà lấp lánh.

- Trẫm có một cận thần đánh cờ rất cao, cả Trung Quốc này không ai địch nổi. Y thường nói đánh cờ với người bản xứ ai cũng thấp y rất chán chỉ muốn đọ tài với người miền Nam, nhất là người Nam Quốc. Nay trẫm muốn gọi y đến cùng khanh đọ thấp cao.

- Dạ !

Bàn cờ đã bày xong, Mạc Đĩnh Chi vẫn ngồi im, lơ mơ nhìn những cột đồ trạm rồng vàng uốn khúc. Lưu Môn Tử ngồi đối diện lơ đãng nhìn những quân cờ đôi mỗi nam bạc.

Vua Tào ngồi trên một chiếc ghế nhỏ cạnh bàn, phục sức giản dị như lúc vi hành. Vua ngồi nghiêng đầu đợi cuộc cờ khai mạc, nhưng hai đấu thủ vẫn ngồi im. Các quan văn võ xung quanh lạ lùng, nhìn vị Nam quan. Vua Tào thấy hai người ngồi im mãi bèn phán :

- Kia hai khanh khai mạc đi chứ.

Mạc Đĩnh Chi cung kính :

- Muôn tâu Thánh Thượng, tiểu thần là bề tôi được Thánh Thượng cho phép ngồi cùng Thánh Thượng đã

là quá lắm. Nay Thánh Thượng chưa truyền mà tiểu thần đã tự ý thì e rằng thiếu lễ.

Vua Tào cười, đầu gật gật :

- Được, trẫm đã cho tự nhiên mà, thôi khanh khai mạc đi.

- Dạ.

Rồi Mạc Đĩnh Chi ngẩng nhìn Lưu Môn Tử :

- Xin đại nhân đi trước.

Ông này đáp lại nhún nhường :

- Xin mời đại nhân, theo lễ chủ phải nhường khách.

- Nhưng chúng ta đây không ai là chủ, mà cũng không ai là khách.

Lại một lần nữa vua Tào can thiệp. Ngài nhìn Mạc Đĩnh Chi :

- Khanh nói cũng phải. Không ai là khách cả mà chỉ có trẫm là chủ tọa. Nhưng thôi cứ coi như khanh là khách vì khanh từ An Nam sang đây. Vậy khanh khai mạc cuộc cờ này.

Vị Nam quan cúi đầu :

- Thánh Thượng đã truyền, tiểu thần xin vâng lệnh.

Rồi nhẹ nhàng ông lên quân mã. Một tên lính khoanh tay hầu bên cạnh hô to nước cờ ấy cho tất cả các quân thần đều biết. Lưu Môn Tử đưa ngón tay gõ trán phân vân. Rồi ông cúi xuống lên quân tượng. Mạc Đĩnh Chi mỉm cười. Và không do dự, ông đẩy tốt đầu. Tên lính lại hô to hai nước cờ sau. Chừng nửa giờ mỗi người đã đi được năm nước. Lưu Môn Tử, không biết vì cờ thấp hay sợ ý bị mã chém mất một xe. Vua Tàu phân vân hỏi viên quan họ Mạc :

- Khanh xem cờ Lưu tướng quân thế nào ?

Mạc Đĩnh Chi hớn hở :

- Tâu Thánh Thượng, cờ Lưu tướng quân như thế đối với người Trung Quốc cũng đã là cao lắm. Còn so với những người cao cờ bên bản quốc thì tiểu thần xin Thánh Thượng miễn cho tiểu thần câu hỏi đó vì nếu trả lời thật thì e rằng thất lễ mà trả lời sai thì mang tội khi quân.

Mặt vua biến sắc. Ngài quay sang vị cận thần ném một cái nhìn ý nghĩa.

Tiếng trống thu không từ ngoài hoàng môn vắng vào nội điện một hồi ròn rã. Lưu Môn Tử ngồi khoan tay nhìn địch thủ. Thỉnh thoảng ông lại mỉm cười nửa miệng. Mạc Đĩnh Chi nhìn bàn cờ ngẫm nghĩ. Cái mỉm cười của kẻ địch như xé ruột ông ra. Ông nhìn sáu quân cờ của mình : xe, pháo, mã, tượng và hai sĩ. Ông lại nhìn số quân cờ của vị quan Tàu : xe, mã, tốt. Có bốn quân. Đối thủ chỉ còn có bốn quân. Thế mà ông biết thế nào ông cũng sẽ thua, thua đau đớn, và nhất là vua Tàu cũng đang nhìn ông chăm chăm như chế giễu. Ông hồi hận tự trách mình nhẹ dạ đã nói câu mĩa mai ban sáng. Lưu đi mấy nước cờ đầu chỉ là để thử ông. Biết cờ ông thấp. Lưu đã có ý để cho ông chặt một xe. Chao ôi ! Thế mà ông không biết. Ông đã mĩa mai Lưu trước mặt vua và quần thần. Bây giờ ông sắp thua, thua một cách đau đớn nhục nhã không còn cách nào gỡ được. Ông cắn răng suy nghĩ mắt nhìn thẳng xuống sáu quân cờ bằng đôi môi nạm bạc.

Lúc ấy một tên lính vào trình vua tiệc đã sửa soạn xong. Vua Tàu hỏi :

- Thế nào hai khanh ?

Lưu Môn Tử đáp lời vua, mắt liếc nhìn viên quan họ Mạc :

- Tâu Thánh Thượng, cờ này được thua ít nhất cũng phải vài ba giờ nữa.

- Nếu vậy hai khanh hãy xếp bàn cờ đầy để mai đánh nốt. Bây giờ hai khanh hãy cùng trầm vào thưởng thức mấy món hải sản của nước Cao Ly vừa cống tiến.

Quán dịch vắng vẻ. Mạc Đình Chi lững thững đi quanh hòn giả sơn mắt đăm đăm nhìn ánh trăng sông. Mặt ông hiện những nét buồn u tối. Óc ông hoang mang, lo lắng. Trời ơi, ngày mai ông gỡ làm sao được ván cờ kia, ván cờ ấy là một cờ quốc thể.

Nếu ông thua ? Nhục nhã biết chừng nào ? Ông nhớ lại hôm ông từ biệt vua Trần đi sứ. Đức vua ân cần tiễn ông ba dặm đường : «Khanh cố gắng lên nhé. Vận mệnh cả nước Nam là ở chuyến đi này đó.» Lời nói ấy, bây giờ lại văng vẳng bên tai ông như một đàn ong. Nếu thua ván cờ này ông còn mặt mũi nào về nước. Một tiếng thở dài như sóng gợn giữa canh khuya. Vàng trắng bạc ngã xuống chân trời. Mây bay nhẹ, gió dịu dàng mà lòng người sứ giả nóng như than đốt. Ông lại ngừng lên thở dài nhìn mây bay. Rồi bỗng nhiên mặt ông tươi lên, miệng lẩm bẩm : «Thượng Đế ! Thượng

Đế ! Ta sẽ kêu cầu Thượng Đế.»

Một lát sau, một chiếc án thư được kê ngay ngắn giữa sân dưới ánh trăng nhạt lúc trời gần sáng. Một lư hương khói lên nghi ngút, mấy bông lan trong chiếc lọ sứ Giang Tây tỏa một mùi hương vương giả. Mạc Đĩnh Chi kính cẩn trải một chiếc chiếu cạp điều dưới sân. Ông vận triều phục chỉnh tề, rồi cung kính quỳ xuống rầm rầm khấn.

Ông quỳ như thế lâu lắm và thì thầm khấn mãi. Rồi bỗng nhiên ông ngã gục bên chân án như có một sức vô hình đẩy xuống. Một mùi hương thơm ngào ngạt xông lên. Một ông tiên cười mây thiên lý từ từ hạ xuống. Người thông thả lướt đến bên vị Nam quan, tay khẽ vỗ vỗ lên đầu Mạc Đĩnh Chi. Viên quan ngược mắt, chói lòa vì vàng son rực rỡ trên tấm áo tiên màu nguyệt bạch, rồi lại thẹn thùng vì bộ mặt xấu xí của mình, cúi xuống. Một giọng nói sang sảng vang lên :

- Mạc Đĩnh Chi.

Mạc Đĩnh Chi cung kính trả lời :

- Tiên ông có điều gì chỉ phán bảo kẻ phạm tục này.

- Có phải nhà ngươi đang băn khoăn về cuộc cờ lúc chiều không ?

- Thừa phải.

- Những lời cầu xin và lòng thành thật của nhà người đã thấu tới trời. Ngọc Hoàng sai ta xuống gỡ cho nhà người nước cờ kia.

- ???

- Cờ ấy nhà người đã đi sai lạc rất nhiều. Vì vậy nên không thể nào đổi thế bại ra thế thắng mà chỉ có thể gỡ hòa. Mà có gỡ được hòa cũng phải đi bảy mươi nước nữa. Nhà người nghe chưa... Thôi ta về.

Mạc Đĩnh Chi hoảng hốt nhìn theo vị tiên ông thấp thoáng trong đám mây xanh, giật mình tỉnh dậy. Ông ngơ ngác đứng lên. Lư hương đã tắt. Mấy nén hương cũng đã cháy đến chân. Trăng đã lặn từ lâu. Gà sổng từ các xóm xa vọng lại những tiếng gáy đều đều. Thì ra ông đã gặp vị tiên trong lúc mơ màng.

Sáng hôm sau.

Dùng trà xong, hai đầu thủ lại đánh nốt ván cờ dở dang hôm trước. Khi vua và quần thần ngồi im cả rồi, Lưu Môn Tử nhếch mép hỏi Mạc Đĩnh Chi :

- Thế nào, đêm qua đại nhân ngủ yên giấc chứ ?

Mạc đáp lại, mặt tươi, bụng vững :

- Thừa đại nhân, tôi ngủ yên giấc lắm.

- Thế đại nhân không bận tâm gì đến thế cờ hôm qua?

- Thừa đại nhân, cờ chẳng qua là một lối chơi giải trí nên tôi không quan tâm đến. Và lại, người cờ thấp thì mới trần trọc nghĩ nước chứ người cao cờ thì cầm quân đi ngay, cần gì nghĩ ngợi suốt đêm cho hại sức.

Vua Tàu và quần thần đều mỉm cười chua chát.

Lưu Môn Tử ngẫm nghĩ một lát rồi mới hỏi :

- Thừa đại nhân, tôi thường nghe nói một viên tướng cầm quân mà thấy đối thủ quá mạnh, giết hại quân sĩ của mình nhiều rồi mà cũng biết thế yếu không địch được nữa thì đầu hàng kẻ địch để cứu cho quân sĩ khỏi hy sinh vô ích, đại nhân nghĩ thế nào ?

Mạc Đĩnh Chi cười :

- Vậy ra đại nhân định ví tôi trong cuộc cờ này với viên tướng quy hàng ?

- Thừa đại nhân, tôi tưởng đó là một hành động nhân đạo.

- Đại nhân nói có lý. Nhưng tôi hiện nay không phải là viên tướng bại.

Lưu Môn Tử gần :

- Vậy ra đại nhân chưa biết nước cờ thua ?

- Không ! Có lẽ đại nhân lầm lẫn.

- Không, tôi không lầm đâu ! Đại nhân tính kỹ đi. Cứ đại nhân chỉ còn mười lăm nước nữa thì thua.

Mạc Đĩnh Chi cười khanh khách :

- Quả thực đại nhân lầm rồi. Cờ này tôi thua sao được. Nhưng tôi cũng không là kẻ thắng, mà đại nhân cũng không phải là kẻ thắng. Cờ này bảy mươi nước nữa thì hòa.

Vị quan Tàu cắn răng nghĩ ngợi. Mạc Đĩnh Chi cũng ngồi im. Bảy mươi nước nữa thì hòa. Nhưng những nước cờ nào... Nếu bây giờ Lưu hỏi ông cả bảy mươi nước ấy thì sao... Lòng ông nao núng, phân vân...

Bỗng vị quan Tàu đứng phắt dậy, nghiêng răng, mặt đầy giận dữ. Tưởng như có một mình trong nội điện, ông trợn mắt, giật phắt bàn cờ ném tung xuống nền nhà lát gạch. Rồi ông hét lên :

- Ta bình sinh chưa chịu ai cao cờ hơn ta. Thế mà nay ta lại phải thua một người Nam Quốc. Ta thề từ nay không sờ đến bàn cờ nữa.

Rồi ông quay lại phía Mạc Đĩnh Chi :

- Đại nhân thực cao cờ có một. Tôi có mắt mà không biết người tài, xin bái tạ.

Nói xong ông toan quỳ xuống thì Mạc Đĩnh Chi đã vội vàng đưa hai tay đỡ ông lên.

Một Vòng Manila

Mác chiếc áo cao. bởi không sặc sỡ lắm tôi ngồi trên bức tường xi-măng xây dọc theo bờ biển chạy dài bên lề đại lộ Dewey đã hơn một tiếng đồng hồ. Tôi chưa muốn rời nơi này, một phần còn muốn tận hưởng những làn gió biển mát dịu giữa mùa nắng gay gắt Phi-Luật-Tân, một phần còn muốn nán lại quan-sát cảnh sinh hoạt lạ mắt tại địa điểm tắm nước mặn độc nhất của bờ biển Manila.

Trước khi đặt chân tới Phi-luật-Tân tôi đã giờ bản đồ Manila xem xét kỹ từng con đường thành phố để tránh sự ngỡ ngàng khi mới tới. Nhìn trên bản đồ, châu thành nằm dài theo ven biển, tôi hình dung với những giải cái trắng xóa bên bờ nước xanh tung bọt, với những chiếc dù sặc sỡ cùng các thiếu nữ đùa rồn suốt ngày bên sóng nước.

Nhưng tôi đã lầm. Bờ biển Manila rất sâu, lởm chởm đá, nước đen và ngẫu đực chỉ tiện cho tàu bè thả neo. Trên con đường duyên hải chạy dài khoảng ba mươi cây số từ Manila tới thị trấn Cavite chỉ có một hồ tắm nhỏ nằm cuối đại lộ Dewey thuộc thị trấn Pasay, một thị trấn ở phía Nam có chung biên giới với Manila.

Gọi là hồ tắm vì diện tích khoảng biển mà dân chúng đang nó đùa trước mắt tôi chỉ là một cái hồ nước mặn vuông, mỗi chiều dài độ hai trăm thước, một chiều là đại lộ Dewey ba chiều kia là những hàng đá lớn đắp chồng lên nhau để ngăn cách với biển tuy nước vẫn lưu thông qua những kẽ đá.

Có lẽ vì muốn thỏa mãn nhu cầu tắm biển của dân chúng, nên người ta đã san bằng đáy biển chỗ này để tạo một cái hồ nước mặn chăng ?

Nơi tắm đã tù túng như vậy, cách tắm của dân chúng cũng không hấp dẫn chút nào. Trong số hàng trăm người đang nô rồn dưới nước khó có thể tìm được một hay hai thiếu nữ mặc quần áo tắm pho diễn những đường cong uyển chuyển như ta thường thấy ở Vũng-Tàu hay Long-Hải. Hầu hết họ đều tắm nguyên quần áo. Thanh niên mặc quần dài xuống biển. Thiếu nữ mặc váy đầm xuống biển. Một vài bà mẹ bồng con bên sườn trên bờ từ từ tiến xuống nước đi ra phía sâu, nước ngập dần dần tới ngang ngực một cách thích thú vì cả mẹ lẫn con đều cười vui vẻ. Những em nhỏ trạc mười lăm, mười sáu tuổi vùng vẫy với những chiếc phao sặc sỡ hình cá, vịt, những cặp trai gái té nước rồn nhau ; tất cả đều mặc nguyên quần áo. Nhìn quang cảnh vùng biển này tôi có cảm tưởng dân chúng không kịp thay y phục khi đang

chơi bất ngờ gặp một trận mưa rào lớn.

Tôi đi bách bộ dưới dặng dừa bờ biển lơ đãng nhìn về phía Manila. Một người thợ ảnh dạo chạy tới, dơ lên một chiếc máy ảnh to như cái tráp, xấu xí, cũ kỹ và nặng nề, mời tôi bằng thổ ngữ địa phương. Tôi lắc đầu. Anh quay đi, lặn xuống bãi biển kiếm khách khác. Tại đây ba bốn đồng nghiệp khác của anh cũng đang hoạt động nhộn nhịp. Nhiều gia đình đã chụp lia lịa tới một, hai chục kiểu vì không phải trả tiền ngay. Khách hàng chỉ nhận biên lai số ảnh đã chụp để hai mươi bốn giờ sau tới xem ảnh tại hiệu, những bức ảnh rửa thử cỡ 3 x 4 phân tây. Lấy ảnh hay không tùy ý. Nếu muốn lấy bức ảnh khổ nhỏ rửa thử sẽ phải trả độ một đồng Việt-Nam mỗi tấm.

Trước đây, tôi cũng đã chụp hai chục kiểu của bốn người thợ thuộc bốn hiệu khác nhau nhưng khi xem ảnh chỉ được độ một phần năm số ảnh tạm coi được và rõ mặt. Đặt hiệu phóng đại một tám cỡ buro thiếp tôi phải trả một peso (lời 25 \$ V.N.) nhưng khi phóng rồi bạn bè nhìn ảnh không nhận ra tôi nữa. Cho là hiệu rửa vụng tôi điều đình mua lại tám phim để đưa về Việt-Nam rửa nhưng cả bốn hiệu đều không đồng ý dù tôi chịu trả một giá rất cao.

Thung thỉnh vừa đi vừa nghĩ tới kinh nghiệm chụp ảnh rong, tôi đã rời xa bờ biển chừng năm trăm thước và dừng lại trước chợ Cuneta.

Một chiếc xe buýt rộng mang tấm biển Marikina Valley xích đỗ cho khách xuống, tôi vội bước lên. Xe rồ máy chạy dọc đại lộ Quirono xuyên qua trung tâm thành phố Pasay. Qua những đường đông đúc, xe chạy như mắc cửi, xe sau vượt xe trước bất kỳ bên phải hay bên trái, độ chừng mười lăm phút đã ra khỏi thành phố. Xe bắt đầu đi trên xa lộ 54, con đường dài mười sáu cây số bao quanh ba thành phố Pasay, Quezon và Manila.

Đoạn đầu xa lộ là những hàng bán cây, hoa muôn màu bám sát hai bên đường vui mắt như các tiệm hoa tại đường Nguyễn-Trãi, Chợ-Lớn.

Hết quãng bán cây xa lộ xuyên qua khu kỹ nghệ Makati với những nhà máy đồ sộ mang tên các hãng Hoa-Kỳ suốt ngày nhả khói.

Bên tay phải những cột điện bằng kim khí tối tân hiện qua khung cửa xe, khác hẳn những cột đèn bằng gỗ cổ kính, đen đui trong thành phố.

Một mốc xi-măng sừng sững bên đường với hàng chữ Quezon City. Đây là biên giới thủ-đô Phi-Luật-Tân. Quezon là tên vị tổng-thống đầu tiên của nước Phi được lấy để đặt cho thành phố mới này. Năm 1948 - hai năm sau khi Phi Luật Tân thu hồi độc lập - thành phố Quezon được lấy làm thủ-đô chính thức, trong khi Manila là thành phố thương mại và Pasay là thành phố ăn chơi.

Tuy mang tên ba thành-phố nhưng Pasay Manila và Quezon có chung biên giới như Sài-Gòn, Chợ-Lớn và Phú-Nhuận.

Quezon được lấy làm thủ-đô chính-thức, những có lẽ nhà cầm quyền Phi-Luật-Tân vẫn còn quyến luyến với thành phố thương mại Manila, nên tuy để mười ba năm rồi tổng thống và các thượng, hạ nghị-sĩ vẫn còn ở lại điện Malacanang và trụ sở quốc-hội tọa lạc tại Manila chưa muốn thiên di.

Chiếc xe buýt vẫn từ từ nuốt từng đoạn xa lộ 54 đi sâu vào lòng thủ đô Quezon qua các trụ sở quốc-phòng, cảnh sát thủ đô, tòa đô-sảnh. Hí-trường Araneta Coliseum hiện ra bên phía hữu đồ sộ trong lối kiến trúc vòng cầu trông như nửa trái banh không lồ úp xấp. Hí-trường có một diện tích gần bằng vận động trường Cộng-Hòa chứa đựng lối ba vạn khán giả xây cất với kinh phí ba triệu

mỹ kim (225 triệu V.N.) Giá vé tại đây tương đối hạ lòi 25đ V.N hạng cuối. Hí-trường tối tân độc nhất này tại Phi đã giúp khán giả bình-dân có nhiều dịp thưởng thức các danh tài thế giới từ đoàn trượt tuyết Holiday on Ice, vũ bộ Bayanihan, các võ sĩ quốc tế tới các ca sĩ da đen Johnny Mathis hoặc da trắng Ricky Nelson.

Xe vẫn bon bon chạy. Thỉnh thoảng lại đỗ theo tiếng suýt của khách hàng.

Tiếng suýt phát âm bằng cách để đầu lưỡi vào răng cửa rồi thổi ra thật mạnh là một âm thanh đặc biệt của vùng Manila. Suýt thay cho tiếng sị tốp và thay cho cả tiếng Ê. Tôi chưa thấy người nào bảo xe buýt dừng dọc đường bằng tiếng nói mà chỉ khẽ suýt bằng đầu lưỡi. Đi trên một quãng đường dài, ta sẽ luôn luôn nghe các âm thanh suýt, suýt trước khi xe đỗ. Một người bạn muốn kêu một người bạn đi ngang qua mặt cũng chỉ cần suýt một cách đơn giản như khi ngồi trên xe buýt - xe buýt Phi rất ít khi thiếu chỗ đến nỗi phải đứng.

Xe ngừng tại ngã tư đại lộ Aurora và xa lộ 54.

Lên một xe buýt khác mang biển U.P. ta sẽ tới một khu trường giả thuộc thủ đô Quezon, khu đại học. Xe chạy qua một cư xá phú hào bên lề đường trước khi tới trường. Cư xá gồm nhiều căn nhà san sát kiến trúc tối

tân với những bức tường nhiều màu dịu mát. Trên nóc nhà những cột ăng ten vô tuyến truyền hình nhan nhản nhô lên trông hoa mắt.

Trường đại học xây cất trên khu đất rộng nhiều cây. Phía trong vài trăm thước là sở thú Quezon có rạp hát công cộng lộ thiên dưới bóng các cây lớn. Ghề xi măng khán giả xây theo bậc cao thấp như một đấu trường. Rải rác một vài tượng thỏa thân trắng toát cao sừng sững chừng năm, sáu thước cạnh bồn nước trên đường dẫn khách bộ hành tới hồ tắm Victoria. Tại đây, có nhiều thiếu nữ da nâu, da trắng nô rồn trên nước xanh với áo tắm hoặc bikini màu sắc quyến rũ hấp dẫn. Chỉ tiếc một điều nước tại đây ngọt mà không mặn. Giá các thiếu nữ này mang những bộ quần áo ấy chịu khó tới bờ biển Manila tắm có phải vui và nên thơ biết mấy.

Đang mê mải chọn mấy chiếc nón nan, bỗng nghe một tiếng sụt tôi quay đầu lại : anh Trang.

- Ê bồ mua gì đấy ?

Tôi cười :

- Chọn dăm ba chiếc nón giữ chút kỷ niệm về thủ công nghệ Phi Luật Tân.

Trang hỏi :

- Sắp về chưa ?
- Chưa ! Tôi còn đi Manila.
- Thì chúng ta cùng đi.

Chúng tôi dắt nhau vào quán. Trang gọi một chai San Miguel. Anh cho rằng thứ bia này là thứ đồ uống đặc biệt nhất của Phi rã và ngon gấp bội phần la ve B.G.I. Tôi không uống được bia, phân vân giữa các thứ nước chanh se vân úp (7 up) nước cam tru orange, rồi cuối cùng gọi một chai Coca-Cola vì giá tiền đồng hạng.

Qua ly bia San Miguel, Trang hỏi tôi :

- Tại sao anh gọi là Manila mà không gọi là Manille ?
- Manille là tiếng Pháp.
- Nếu vậy anh phải gọi là Ma Ní vì chúng ta là người Việt Nam.

Tôi cười :

- Đi bước Lào ăn mắt ngoé. Ở đây thì phải gọi theo tiếng địa phương.

Trang đáp :

- Manila là tiếng Anh chứ không phải tiếng địa phương mà tiếng Anh chỉ là chuyển ngữ. Quốc ngữ của Phi là tiếng tagalog. Vậy nếu theo tiếng tagalog phải gọi là Maynila mới đúng. Cũng như theo quốc ngữ Phi thì Cộng Hoa Việt-Nam phải viết là Repubeika ng Biyetnam chứ không viết Republic of Vietnam.

Tôi chịu anh nói có lý nhưng vẫn chống chế :

- Tôi gọi Manila vì trên các biển công sở, hay các công văn, chính quyền vẫn dùng tiếng Manila theo tiếng Anh mà không dùng quốc ngữ.

Trang không trả lời. Có lẽ anh chịu thua. Anh lẳng lặng trả tiền rồi bảo tôi :

- Nào thì đi Manila.

Chúng tôi vẫy một chiếc xe díp-ni (jeepney) mang biển Quiapo, Santa Cruz chạy từ Quezon về trung tâm Manila. Díp-ni là một phương tiện vận chuyển bình dân và mau lẹ. Đây là một kiểu xe lô chở được mười một người : tài xế và hai khách ngồi trên, đằng sau tám người ngồi đối diện trên hai hàng ghế dài.

Khách có thể vẫy bất cứ chỗ nào trên chặng đường xe chạy chỉ phải trả mười centavos (2\$50 V.N). Tại Manila, Quezon hay Pasay, khó lòng mà trông thấy một chiếc xe đạp hay si-cút-tơ vì dân chúng đều sử dụng xe buýt và díp-ni. Gặp một chiếc đèn đỏ dọc đường, khách quay nhìn trở lại đám xe hơi hỗn độn nối đuôi nghẹt cứng phía sau, có cảm tưởng là xe buýt và díp-ni đang khuynh đảo thị trường vận tải vì số xe này có lẽ chiếm tới bảy phân mười tổng số lưu hành.

Dừng lại trước ngã tư bưu điện, chiếc díp-ni chờ đủ bốn màu đèn mới tiến được về phía trước : đèn vàng, đèn đỏ, đèn xanh với mũi tên rẽ trái rồi mới đến đèn xanh đi thẳng.

Chiếc xe nhỏ bon bon lên cầu vượt sông Pasig và bắt đầu vào khu Santa Cruz, trung tâm sầm uất nhất của thành phố thương mại Manila.

Chúng tôi xuống xe sau khi đếm đủ hai mươi xu đồng trao tay người tài xế. Quả thực Manila có ma lực quyến rũ du khách với những cửa hàng đầy màu sắc. Đứng giữa công trường Plaza de Goiti, chúng tôi phân vân chưa biết tiến bước ngã nào : bên trái là đường Escolta với các cửa hàng sang trọng bán các xa xỉ phẩm với giá cửa cổ. Phía trước là đường Rizal chạy dài độ ba cây số với các cửa hàng đủ loại, nhà nào cũng sâu thăm thẳm

hai ba chục thước đầy mỹ phẩm, vải vóc, thuốc tây và thực phẩm ; bên phải là đường Echague với các dãy cửa hàng lớn bán đồ thủ công Phi-Luật-Tân, đồ sành nhập cảng từ Hồng-Kông, Nhật Bản và từng tủ ví cườm hỗn độn bên rừng giấy truyền, hoa tai làm bằng xà cừ, ốc biển muôn màu sắc sỡ.

Tại Manila cũng có những cửa hàng cùng loại tập trung một phố. Đường Raon với một cây số máy thu thanh, magnétophone, đĩa hát và nhạc cụ. Đường Ylaya với hàng trăm hiệu vải mỗi cửa hàng chia nhiều ngách vải, lụa, màn chùng chất ngập đầu, mùi băng phiến bốc lên ngạt mili.

Đường Mabina chuyên bán các hoạ phẩm và vật kỷ niệm. Đường De Santos chuyên bán cá mắ rất ít khách tới thăm nằm hợp duyên số bên cạnh một khu bể bộn không kém, khu Hoa-kiều Divisoria.

Dọc đường Rizal đi lên chúng tôi tới đường Azcarraga, một phố toàn hiệu sách để kiếm một vài tờ báo Pháp.

Song le, không có một cuốn sách hay tờ báo Pháp ngữ nào bán tại đây. Các sách chùng chất trong các cửa hàng đều là sách Anh, Mỹ hoặc Phi nhưng viết bằng Anh ngữ. Tuy tiếng tagalog là quốc ngữ của Phi nhưng khó lòng tìm thấy những cuốn sách tagalog trên các tủ

kính hoặc thấy những cửa hàng hay công sở có kẻ chữ tagalog. Anh ngữ đã chiếm địa vị độc tôn.

Tới một sạp bán nhật báo, tôi tìm chỉ thấy có hai tờ viết bằng quốc ngữ khếp nép kín đáo bên cạnh chục tờ nhật báo Anh ngữ.

Tôi cầm lên một tờ Manila Times, tờ báo hằng ngày lớn nhất tại Manila dày 28 trang khổ lớn, in máy rotative với các hình ảnh nhiều màu.

Tôi toan mua một tờ, Trang huých khuỷu tay vào sườn tôi :

- Lấy tờ Manila Bulletin.

Tôi nghe lời. Khi rời xa sạp báo tôi hỏi :

- Sao anh thích Manila Bulletin ?

- Tôi muốn xem thứ mấy có thư Việt-Nam qua đây.

Manila Bulletin là tờ báo lớn hạng nhì. Ngoài những tin tức, xã thuyết, du ký, báo còn có một phần giấy hồng chia từng trang ghi giờ tàu thủy đi đến, ngày giờ thư tín ngoại quốc tới Phi, chương trình máy bay cất cánh, địa chỉ các công sở v... v...

Mân mê tờ báo đầy ba mươi trang, tôi thâm thán phục kỹ nghệ báo chí xứ này.

Tôi lật vài trang báo, xem qua nội dung. Một bài giới thiệu Việt-Nam khiến tôi chú ý. Tác giả mở đầu bài báo bằng một câu giới thiệu thủ đô Việt Nam như sau: «Sài-Gòn. Thị trấn thuộc địa của Pháp nằm trên ngã tư Vọng Các và Hương Cảng...» (Saigon. This French colonial city on the crossroads to Bangkok and Hong kong...). Tôi gấp tờ báo lại không đọc tiếp vì tưởng mua nhầm phải báo cũ nhưng nhìn kỹ lại giòng chữ ghi mùng 2 tháng 9 năm 1960 bên dưới tên báo Manila Bulletin in cỡ lớn, tôi thở dài.

Không phải tác giả bài báo thiếu am tường lịch sử, địa lý Việt-Nam, nhưng lối mở bài kiểu trên kẻ cũng gây được xúc động cho tôi, một người Việt-Nam đang nhớ nước.

Nhưng xét kỹ nội-dung báo chí Phi cũng có khá nhiều câu thả ngay cả trong những bài nói về Phi. Phải chăng kỹ thuật tiến quá làm cho nội-dung giạt lùi. Vừa có ý nghĩ như thế xong, tôi thấy ngay nhận xét của tôi sai khi nhớ đến các nhật báo Le Monde hay The New York Times.

Trang kéo tôi vào tiệm cơm ở đại-lộ Taft, một đường lớn chạy suốt hai thành phố Manila và Pasay mang tên vị tổng-thống Hoa-Kỳ thứ 27. Tình thân thiện Mỹ và Phi biểu hiện một cách nồng nàn nếu ta căn cứ trên việc Phi kỷ-niệm độc-lập cùng ngày với ngày độc lập Hoa-Kỳ (4-7) và căn-cứ trên các danh từ riêng dùng tại đây. Ta gặp trong thành phố những nhân-danh, địa danh Mỹ. Chẳng hạn hành dinh lục-quân mang tên William Mac Kinley, các đường mang tên Washington, Florida, Pennsylvania vân vân...

Ta có thể kiểm tên nhiều danh-nhân Mỹ trên các biển tên phố nhưng chưa thể tìm thấy đại lộ nào mang tên Magsaysay, vị tổng thống Phi được dân chúng nhớ ơn từ nhiều năm nay.

Vào tiệm, chúng tôi gọi cơm và mấy món ăn thông thường. Người Phi ăn cơm giống người Việt chỉ khác là họ không dùng đũa, mà chỉ dùng cùi dĩa và phuốc xẹt nhưng không dao.

Trang, nói tiếng Anh không thạo lắm nên nhờ tôi com-măng món vịt lộn.

- Thôi, ăn phiên phiên còn đi xi-nê chứ !

Trang không chịu. Anh vẩy cô chiêu đãi và gọi lấy :

- Give me mixed eggs (Cho tôi trứng lộn).

Có chiêu đãi chỉ vào đĩa trứng rán trong tủ kính, hỏi lại :

- Ô kê !

Trang lắc đầu :

- No ! Eggs have children inside (Không ! Trứng có trẻ con ở trong).

Có chiêu dãi gật đầu, cười thông cảm, trở vào một lát rồi quay ra với đĩa hột vịt lộn, muối tiêu nhưng thiếu răm.

Ăn xong hai trái vịt lộn, anh bạn tôi khoan khoái mở sách tay tìm kiếm trong đồng sách mang theo. Tôi tưởng anh kiếm tự-điển Anh Việt, nhưng anh rút ra cuốn «Hướng dẫn về Phi Luật Tân» do một hãng hàng-không xuất-bản.

Anh mở sách chỉ cho tôi mục hoa quả :

- Bây giờ gọi tráng miệng chứ. Theo sách thì hai trái cây ngon nhất của Phi là xoài và lanzones. Vậy ta gọi lanzones ăn xem sao.

Tôi gật đầu đồng ý với Trang.

Thì lanzones cũng không có gì xa lạ. Đó chỉ là trái dâu da miền Nam Việt Nam nhưng lớn và ngon, thơm hơn dâu Lái-Thieu rất nhiều.

Vừa lò đầu ra khỏi tiệm ăn, Trang vội vã thụt lại. Tôi ngo ngác nhìn theo ngón tay anh chỉ : bên kia đường ba cô gái Phi dẫn tay nhau đi từ phía biển trở xuống, gặp một người đàn ông dừng lại nói chuyện tíu tít.

Đó là mấy người hàng xóm nơi chúng tôi tạm trú. Mấy cô gái mang những tên giống Tây Ban-Nha : Marina Castillo, Livawa Jamias, Charito Abriol Santos. Người đàn ông cũng có cái tên dài khó đọc, Severino Pagkalinawan. Trang muốn lánh mặt. Anh biết họ rất hiếu khách và niềm nở. Thấy anh họ sẽ vồn vã chào hỏi mời mọc nhưng vì Anh-ngữ còn kém anh sẽ lúng túng chẳng biết trả lời ra sao.

Chờ mấy người hàng xóm chia tay rồi, Trang và tôi lên một chiếc díp-ni khác về rạp chiếu bóng Ideal, một trong những rạp chiếu bóng lớn nhất. Tại đây tất cả các rạp xi-nê đều chiếu thường trực từ tám giờ sáng tới nửa đêm và bán tích kê. Riêng lần này tại rạp Ideal bán vé và hát xuất vì đang chiếu phim màu Ben Hur của hãng Metro Goldwyn Mayer. Điểm đặc biệt, tuy phim hay và

dài nhưng giá vé không tăng.

Rạp rất lớn, nhiều máy lạnh, có nước cam chanh đựng trong cốc giấy bán cho khán giả để uống ngay tại ghế ngồi. Theo thường lệ, khi đèn tắt, sau một đoạn giới thiệu phim kỳ tới, bắt đầu vào phim chính ngay, không chào cờ, quảng cáo hoặc chiếu phim thời sự. Khán giả cũng không bao giờ được phát chương trình sơ lược chuyện phim.

Sau cuốn phim lâu hơn ba tiếng, chúng tôi rời rạp Ideal lúc bốn giờ chiều. Tuy vậy chúng tôi lại lấy tích kê vào rạp Clover gần đây. Trong số hai rạp ca vũ kịch tại Manila, Clover đứng hạng nhì. Chương trình hàng ngày, xen kẽ một xuất chiếu bóng lại tới một xuất ca vũ mỗi ngày từ trưa tới nửa đêm.

Chúng tôi bước lên lầu hai rạp Clover, đi trong khói thuốc lá mù mịt. Rạp không quạt máy, không máy lạnh và có lẽ không cả sổ ghế. Chúng tôi lấy vé hạng nhất nhưng chen lấn tới năm phút vẫn chưa tìm được một chỗ đứng vững chãi.

Trên sân khấu các nam nữ tài tử đang trình bày một vở kịch bằng thổ ngữ. Tiếp theo tới nhiều bài đơn ca xuất sắc. Rồi vũ đoàn gồm các thiếu nữ Phi duyên dáng khỏe mạnh nước da nâu nhạt, liên tiếp trình bày các vũ

điệu dân tộc và vũ điệu Tây phương. Môn thoát y vũ đã cấm ngặt từ mấy năm nay.

Tài diễn xuất điêu luyện của mấy tài tử cũng không giữ tôi được quá một giờ vì tôi không chịu nổi khói thuốc vô tội vạ và sự chen lấn quá sức trong rạp.

Trang mắc kẹt không thể chen ra được. Tôi đành ôm hận già từ anh bạn, bước ra đường... một mình.

Tôi lặng lẽ qua cầu Mac Arthur, lần theo đường Aduana tới khu Intramuros, một khu nghèo nàn nhất Manila. Phố xá tại khu này không hề có dấu vết nhựa đường. Những chiếc xe đi qua nhảy chồm chồm như ngựa bất kham tung bụi hai bên lề. Nhiều căn nhà bị chiến tranh tàn phá từ đại chiến thứ hai còn trơ lại những bức tường loang lổ. Bên cạnh những buyn-đỉnh hai mươi tầng đang xây cất dở trên khu đất tàn phá cũ, hàng trăm căn nhà nhỏ xíu tường tạm, mái tôn, là nơi che nắng cho những gia đình nghèo chưa muốn rời bỏ đô thành. Xắn quần, tránh những gạch đá vụn rải rác giữa phố, liếc qua khe những tấm tôn cũ, bạn có thể nhìn suốt những căn nhà nghèo nàn không đồ đạc ấy một cách dễ dàng.

Vừa rời khu phố nghèo Intramuros, tôi thấy ngay trước mặt một tòa nhà đồ sộ ẩn hiện dưới hàng cây cổ thụ ngay bên bờ biển. Hàng rào chắn song bao quanh khu cây cối và chiếm một diện tích khá rộng.

Tôi tưởng là trụ sở của bộ nào trong chính phủ, nhưng đó chỉ là đại khách sạn Manila Hotel. Khu vực khách sạn sát bờ biển, có hồ bơi, vườn cây, ấu trĩ viên và rất nhiều cửa hiệu bán tạp hóa, sách báo, mỹ phẩm, cùng văn phòng nhiều hãng hàng không ngay bên trong vòng rào. Ai cũng có thể ra vào khách sạn dễ dàng vì đây là một thành phố thu hẹp. Do đó có một số khách nhàn du bỗng cảm thấy cái khoái thú tư trong tư khoái đòi hỏi, đã vào tòa khách sạn đồ sộ này để sử dụng những tiện nghi vệ sinh đẳng hoàng như một ông khách quý.

Trời đã tối. Phố xá lên đèn từ lâu. Tôi rời Manila Hotel thông thả đi bộ theo con đường bờ biển tới công viên Luneta. Gọi là công viên nhưng chỉ là một bãi cỏ rất rộng, ít cây cối với rất nhiều ghế xi-măng rải rác để dân chúng ngồi chơi mát. Giữa công viên, tượng nhà ái quốc Rizal ngự trị trên một bục xi-măng đồ sộ. Là bác sĩ, giáo sư, thi sĩ, tiểu thuyết gia, ông đã tranh đấu suốt đời để đòi độc lập cho Phi Luật Tân nhưng bị người Tây Ban Nha xử bắn năm 1896 ngay tại bờ biển Manila. Sau này người Phi đã dựng tượng kỷ niệm Rizal tại nơi

ông bị hành quyết. Không những tại Manila mà tại hầu hết miền quê đâu đâu cũng thấy tượng Rizal, một mẫu tượng thư sinh đứng hiên lành trên bục xi-măng, tay trái cắp một chồng sách lớn. Người Phi coi Rizal là nhà ái quốc số một cũng như thú chọi gà là trò chơi được toàn thể dân chúng ham mộ.

Phố xá đã lên đèn, nhưng giờ này tại công viên Luneta rộng lớn nhưng rất ít đèn nên đã thành thiên đường của những kẻ yêu nhau. Những cặp uyên ương đủ mọi giai cấp, mọi lứa tuổi nằm, ngồi rải rác trên khắp bãi cỏ. Trong bóng tối mờ mờ, những chiếc áo sơ mi trắng quần quít bên cạnh những chiếc váy đầm lòe xòe xanh hay đỏ. Tôi lững thững đi trên bãi cỏ thỉnh thoảng lại giật mình hốt hoảng suýt vấp phải một cặp nhân tình vì trời tối và quần áo họ xám màu nên không tránh kịp từ xa. Các ghế xi-măng tuy có ánh đèn từ tượng Rizal rọi sáng nhưng cũng không còn chỗ trống. Có những cặp tình nhân đã sắp sửa lục tuần ngồi xen kẽ với những cặp nam nữ học sinh còn cắp sách để bên. Có khi họ ngồi chung trên một ghế dài mà không để ý tới nhau vì mỗi cặp còn bận lo việc riêng của mình.

Tôi chợt thấy phía trái một người đàn ông ngồi đơn chiếc trên tấm ghế công cộng loại nhỏ. Tôi tưởng chỉ có một mình tôi cô độc tại khu vực này, té ra còn ông bạn

nữa. Tôi tới gần. Người đàn ông đứng dậy và tôi nhận ra là anh Laconico II. Tôi hỏi :

- Có hẹn hả ?

Anh nhìn đồng hồ tươi cười đáp :

- Không ! Ngồi xuống đây nói chuyện với tôi cho vui.

Chúng tôi nói chuyện về các vấn đề mưa nắng thông thường, mắt lơ đãng nhìn xa xa. Nhìn lên tượng nhà ái quốc số một của Phi, tôi bỗng nhớ tới một thắc mắc.

Tôi hỏi Laconico II :

- Này anh ! Tại sao tất cả các tượng ông Rizal đều cặp sách bên tay trái, có ý nghĩa gì chăng ?

Laconico II cười tùm tùm :

- Khi nào mới ông ta sẽ cặp bên tay phải. Và có khi buông ra để cặp con gà chọi.

Khôi hài xong, anh lại nhìn đồng hồ. Tôi biết anh có hẹn thật nên bắt tay từ biệt anh. Lần này anh không giữ lại nữa. Tôi đi ra phía đại lộ Dewey vừa đi vừa nghĩ tới tính tình dễ dãi và tự do của người Phi, dễ dãi đến độ có thể khôi hài ngay cả khi nói tới một nhà ái quốc.

Một chiếc xe buýt hai tầng đỗ trước mặt tôi. Loại xe này chạy theo đường Dewey từ khách sạn Manila về Pasay và ngược lại. Ban ngày xe chở khách, chạy nhanh như các xe buýt một tầng, nhưng ban đêm chạy rất chậm cho hành khách ngắm cảnh.

Tôi từ từ lên xe, mặc dầu xe không đỗ. Tầng dưới không có một người nào. Tôi leo cầu thang xoáy ốc lên tầng hai. Trên tầng này có tới hai mươi hàng ghế kép, nhưng chỉ có tám người khách ngồi thành từng cặp. Cặp thứ nhất trên ghế thứ hai bên trái, thiếu nữ tựa đầu trên vai tình nhân lơ mơ ngủ. Cặp thứ hai, trên hàng ghế thứ sáu, đang cười rúc rích thỉnh thoảng lại ngã đầu sát vào nhau. Hai cặp ngồi ghế cuối vừa khoác vai nhau chuyện trò thì thầm không ngừng miệng.

Tôi lên xe cũng không làm rộ ai, vì tất cả tám người không người nào để ý đến tôi. Hình như họ không nghe thấy tiếng bước của tôi nữa.

Tôi ngồi xuống hàng ghế thứ nhất, đưa mắt về phía trước. Chiếc xe vẫn chạy về phía Pasay với một tốc độ chậm chạp như xe bò kéo. Tôi có cảm tưởng là xe hơi tài xế không dám đi mau, sợ gây tai nạn.

Tuy chậm nhưng xe vẫn nuốt lần đại lộ Dewey, con đường thơ mộng và ăn chơi nhất tại đây. Nằm sát bờ biển, chạy dài sáu cây số trên nửa thành phố Manila và suốt thị trấn Pasay, đường Dewey có hai dãy đèn màu trắng tròn sáng quắc, ánh sáng trắng giống như loại đèn xử dụng lần đầu tiên ở Việt Nam trên vài quãng xa lộ Sài Gòn, Biên Hòa. Trên máy bay nhìn xuống hai hàng đèn dài song song ấy ta có cảm tưởng, bờ biển Manila viền bởi một chuỗi trân châu.

Xe từ từ lăn bánh trên đường. Bên phía trái, biển mênh mông với hàng trăm con tàu chập chờn, đèn thấp như sao sa. Gió trùng dương thổi vù vù lẫn với tiếng sóng vỗ. Từng cặp, từng cặp dính nhau đi bên bờ nước. Những chiếc ghế xi măng gần bên lề đại lộ Dewey hình như cũng chỉ dành riêng cho những kẻ yêu nhau vì hầu hết là loại ghế nhỏ hai chỗ ngồi.

Bên phía phải, những căn nhà đồ sộ lần lần hiện ra. Các khách sạn lớn, các tiệm ăn Thụy Sĩ, Trung Hoa, Nhật Bản, Nam Dương đều tập trung ở con đường lãng mạn này.

Qua ranh giới Pasay, tới lượt xuất hiện của những hộp đêm sang trọng lừng danh từ mấy chục năm nay. Những biển mang tên Riviera, Nautilus, Jimmy's, Bayside bằng đèn nê-ông xanh đỏ nhấp nháy một cách

nhún nhảy cũng như những nhạc điệu cuồng loạn từ trong các hộp đêm vọng ra kéo dài, mỗi đêm tới hai, ba giờ sáng.

Chiếc xe buýt hai tầng vẫn tiến từ từ mặc cho các xe nhà và díp-ni qua mặt.

Thình thoảng một xe hơi bỏ mui nhỏ xúu vượt qua. Một vài thiếu nữ đứng trong xe ngựa mặt nhìn lên từng hai xe buýt cười rú lên dơ mùi xoa vẩy các cặp uyên ương rồi đưa tay lên môi hôn gió.

Xe ngừng trước đài vô tuyến truyền hình ABS. Tôi bước xuống. Dân chúng xếp hàng dài trước đài chờ tới lượt vào xem các tài-tử trình diễn. Đây là một trong số ba đài vô tuyến truyền hình và một trăm hai mươi ba đài vô tuyến truyền thanh tư nhân trên toàn lãnh thổ Phi.

Tới ngã tư Ortigas - Dewey, tôi vội lánh sang bên kia đường. Nhưng tôi cũng không thoát những cặp mắt các nữ chiêu đãi viên của Trung-Tâm Chả-Nướng (Barbecue Center). Các cô bỏ cửa hàng chạy ủa theo khách vẩy tay mời tíu tít, vừa vẩy vừa kêu to : «Bác-bơ-kiu ! Bác-bơ-kiu !»

Khu thịt nướng ở Passay hơi giống khu Dân-Sinh ở Sài-Gòn. Các quán tại khu này ngoài các món uống chỉ

bán một món ăn độc nhất là thịt nướng. Ngồi bờ biển hưởng gió mát, thưởng từng miếng thịt nướng thơm phức trong xiên để nhấm nháp với la ve kẻ cũng thú vị. Nếu bạn mỏi, có thể nằm trên ghế bố. Chai la-ve và xâu chả được chiêu đãi viên trình trọng đặt trên một ghế đầu bên cạnh vừa tầm tay với.

Tôi đã trở về tới khỏi điểm. Hồ tắm nước mặn bên đại-lộ Dewey không còn người nữa. Máy bác thợ chụp hình rong cũng về từ lâu vì máy ảnh không đèn flash.

Ban đêm, Passay có một bộ mặt thơ mộng khác hẳn ban ngày. Các quán rượu, bàn bi-a sôn sao lấp nập trong ánh đèn gay gắt. Ngoài đường các tấm quảng cáo thương mại bằng đèn nê-ông thi đua nhấp-nháy. Những hàng chữ dạ quang xanh, tím mang tên một hãng hàng không đnoi nhau trên không gian bên cạnh tấm bảng tròn năm mươi thước đường trục kính kết bằng đèn đỏ của hãng Coca-Cola dựng trên sân gởi tòa buyn-đỉnh mười sáu tầng lầu.

Tôi nhìn đồng hồ : chín giờ. Lúc ấy ở Việt-Nam cũng chín giờ. Tuy cách xa nhau ngàn dặm và không chung kinh tuyến nhưng Việt-Nam và Phi Luật Tân giờ giấc giống nhau vì giờ Phi căn cứ theo định luật quốc tế về thời đạo còn Việt Nam thì bắt căn định luật này.

Tôi chợt nghĩ tới Trang. Tôi tưởng tượng giá bây giờ được ngã lưng trên giường tâm-sự với người bạn đồng hương hoặc vặn chiếc máy thu thanh mười transistor thường thức giọng ca buồn đến não nùng của Thanh-Thúy từ một ngàn sáu trăm cây số trùng dương vọng lại có lẽ khoan khoái lắm. Tôi bèn vẫy một chiếc tắc-xi để trở về nơi trọ của chúng tôi, một làng ngoại ô trầm lặng, làng Guadalupe.

Chiếc phản-lực cơ PAA Boeing 707 hạ cánh tại Tân-Sơn-Nhất đưa tôi về quê hương tới nay đã gần năm tháng.

Khi viết lại những dòng chữ này tôi vẫn còn nguyên vẹn những kỷ-niệm êm đẹp về Phi-Laật-Tân, một nước cộng-hòa với bảy ngàn một trăm hòn đảo, nói trên tám mươi thổ ngữ, với thành-phố Manila kiêu diễm một thành phố Đông-Nam-Á nhưng có tập tục lễ thói Tây-phương.

Và cũng cho tới bây giờ, tôi vẫn phải trả lời một số câu hỏi các cơ của bạn bè về y-phục cao-bồi và mức độ đạo thiết tại Manila.

Đa số bạn tôi đều có thành-kiến tại Manila áo cao-bồi rằn ri, sặc sỡ và trộm cắp tung hoành dữ dội hơn bất cứ nơi nào. Thực ra y-phục cao-bồi tại Manila rất ít và

phần lớn dân chúng đều dùng những màu dịu mắt, trang nhã mà tươi sáng. Về nạn trộm cắp, riêng tôi, trong suốt thời gian bốn tháng lưu trú tại Phi, tôi chưa hề chứng kiến hay đọc thấy một bài tường thuật về vụ trộm cắp kỳ ảo, điển hình nào trên báo chí thủ-đô Phi. Chính tôi, cũng không hề bị mất mát một mảy may tài-sản. Phải chăng câu chuyện trộm cắp là câu chuyện cũ được phóng đại thêm cho hấp dẫn.

Hay là tôi đã gặp may ?

Tháng ba 1961

MỤC LỤC

Phận Hèn	4
Ngày Vui	20
Cái Chết Của Đứa Trẻ	38
Tiên Giáng Thế	56
Rẻ Được Năm Chục	80
Người Say	92
Ván Cờ Danh Dự	103
Một Vòng Manila	114